FOR OFFICIAL USE ONLY

DEFENSE LANGUAGE INSTITUTE
FOREIGN LANGUAGE CENTER
Presidio of Monterey, California

VIETNAMESE FORCE PROTECTION

Language Survival Guide
August 2009

1. Assessment
2. Terrorist Threat
3. Foreign Intelligence Service (FIS)
4. Criminal Threat
5. Medical Threat
6. Local Employed Personnel (LEP)
7. Route Assessments
8. Glossary

FOR OFFICIAL USE ONLY

DEFENSE LANGUAGE INSTITUTE
FOREIGN LANGUAGE CENTER
Presidio of Monterey, California

VIETNAMESE FORCE PROTECTION

Language Survival Guide
August 2009

1. Assessment
2. Terrorist Threat
3. Foreign Intelligence Service (FIS)
4. Criminal Threat
5. Medical Threat
6. Local Employed Personnel (LEP)
7. Route Assessments
8. Glossary

FOR OFFICIAL USE ONLY

DEFENSE LANGUAGE INSTITUTE
FOREIGN LANGUAGE CENTER
Presidio of Monterey, California

VIETNAMESE FORCE PROTECTION

Language Survival Guide
August 2009

1. Assessment
2. Terrorist Threat
3. Foreign Intelligence Service (FIS)
4. Criminal Threat
5. Medical Threat
6. Local Employed Personnel (LEP)
7. Route Assessments
8. Glossary

FOR OFFICIAL USE ONLY

DEFENSE LANGUAGE INSTITUTE
FOREIGN LANGUAGE CENTER
Presidio of Monterey, California

VIETNAMESE FORCE PROTECTION

Language Survival Guide
August 2009

1. Assessment
2. Terrorist Threat
3. Foreign Intelligence Service (FIS)
4. Criminal Threat
5. Medical Threat
6. Local Employed Personnel (LEP)
7. Route Assessments
8. Glossary

LANGUAGE SURVIVAL GUIDE INTENT

This language guide is intended to provide survival-level language skills needed for basic communication only to members of any contingency force deployed to an area where the target language is spoken. It contains words and phrases that have been found to be most useful for contingency operations.

The Defense Language Institute Foreign Language Center (DLIFLC) has produced this guide for use by advance parties or others who may not have immediate access to a fully qualified linguist. If your organization's language translation requirements exceed the content of this publication, contact your organization's Command Language Program Manager (CLPM) to formally identify the requirement.

Inquiries and feedback:
DLIFLC
Technology Integration Division (ATFL-LST-TI)
Presidio of Monterey, CA 93944
pres.FamProject@conus.army.mil

Request for copies:
DLIFLC
Continuing Education
LMDS-DLI@conus.army.mil

LANGUAGE SURVIVAL GUIDE INTENT

This language guide is intended to provide survival-level language skills needed for basic communication only to members of any contingency force deployed to an area where the target language is spoken. It contains words and phrases that have been found to be most useful for contingency operations.

The Defense Language Institute Foreign Language Center (DLIFLC) has produced this guide for use by advance parties or others who may not have immediate access to a fully qualified linguist. If your organization's language translation requirements exceed the content of this publication, contact your organization's Command Language Program Manager (CLPM) to formally identify the requirement.

Inquiries and feedback:
DLIFLC
Technology Integration Division (ATFL-LST-TI)
Presidio of Monterey, CA 93944
pres.FamProject@conus.army.mil

Request for copies:
DLIFLC
Continuing Education
LMDS-DLI@conus.army.mil

LANGUAGE SURVIVAL GUIDE INTENT

This language guide is intended to provide survival-level language skills needed for basic communication only to members of any contingency force deployed to an area where the target language is spoken. It contains words and phrases that have been found to be most useful for contingency operations.

The Defense Language Institute Foreign Language Center (DLIFLC) has produced this guide for use by advance parties or others who may not have immediate access to a fully qualified linguist. If your organization's language translation requirements exceed the content of this publication, contact your organization's Command Language Program Manager (CLPM) to formally identify the requirement.

Inquiries and feedback:
DLIFLC
Technology Integration Division (ATFL-LST-TI)
Presidio of Monterey, CA 93944
pres.FamProject@conus.army.mil

Request for copies:
DLIFLC
Continuing Education
LMDS-DLI@conus.army.mil

LANGUAGE SURVIVAL GUIDE INTENT

This language guide is intended to provide survival-level language skills needed for basic communication only to members of any contingency force deployed to an area where the target language is spoken. It contains words and phrases that have been found to be most useful for contingency operations.

The Defense Language Institute Foreign Language Center (DLIFLC) has produced this guide for use by advance parties or others who may not have immediate access to a fully qualified linguist. If your organization's language translation requirements exceed the content of this publication, contact your organization's Command Language Program Manager (CLPM) to formally identify the requirement.

Inquiries and feedback:
DLIFLC
Technology Integration Division (ATFL-LST-TI)
Presidio of Monterey, CA 93944
pres.FamProject@conus.army.mil

Request for copies:
DLIFLC
Continuing Education
LMDS-DLI@conus.army.mil

PRONUNCIATION GUIDE FOR VIETNAMESE SOUNDS UNFAMILIAR TO ENGLISH				
Kh	as in	Khee	or	Khong

PRONUNCIATION GUIDE FOR VIETNAMESE SOUNDS UNFAMILIAR TO ENGLISH				
Kh	as in	Khee	or	Khong

PRONUNCIATION GUIDE FOR VIETNAMESE SOUNDS UNFAMILIAR TO ENGLISH				
Kh	as in	Khee	or	Khong

PRONUNCIATION GUIDE FOR VIETNAMESE SOUNDS UNFAMILIAR TO ENGLISH				
Kh	as in	Khee	or	Khong

PART 1: ASSESSMENT - DETERMINING LEVEL OF COOPERATION			
	English	**Transliteration**	**Vietnamese**
1-1	We are assisting local law enforcement by assessing the criminal activity and security concerns in this area.	choong toy dan zoop ker kwan han fap dee eh few urn daing zar nurn ho art don fam fap var nurn vun deh arn nin ah Khoo vik naay	Chúng tôi đang giúp cơ quan hành pháp địa phương đánh giá những hoạt động phạm pháp và những vấn đề an ninh ở khu vực này
1-2	Would you be willing to discuss safety concerns you have about ___?	aing kor voo ee lon taaw loo un nurn vun deh arn nin mar aing kor veh ___ Khong?	Anh có vui lòng thảo luận những vấn đề an ninh mà anh có về ___ không?
1-3	Your name will not be associated with any information you provide.	ten koo a aing sair Khong kor chorn nurn ton tin ma aing koon kap	Tên của anh sẽ không có trong những thông tin mà anh cung cấp

PART 1: ASSESSMENT - DETERMINING LEVEL OF COOPERATION			
	English	**Transliteration**	**Vietnamese**
1-1	We are assisting local law enforcement by assessing the criminal activity and security concerns in this area.	choong toy dan zoop ker kwan han fap dee eh few urn daing zar nurn ho art don fam fap var nurn vun deh arn nin ah Khoo vik naay	Chúng tôi đang giúp cơ quan hành pháp địa phương đánh giá những hoạt động phạm pháp và những vấn đề an ninh ở khu vực này
1-2	Would you be willing to discuss safety concerns you have about ___?	aing kor voo ee lon taaw loo un nurn vun deh arn nin mar aing kor veh ___ Khong?	Anh có vui lòng thảo luận những vấn đề an ninh mà anh có về ___ không?
1-3	Your name will not be associated with any information you provide.	ten koo a aing sair Khong kor chorn nurn ton tin ma aing koon kap	Tên của anh sẽ không có trong những thông tin mà anh cung cấp

PART 1: ASSESSMENT - DETERMINING LEVEL OF COOPERATION			
	English	**Transliteration**	**Vietnamese**
1-1	We are assisting local law enforcement by assessing the criminal activity and security concerns in this area.	choong toy dan zoop ker kwan han fap dee eh few urn daing zar nurn ho art don fam fap var nurn vun deh arn nin ah Khoo vik naay	Chúng tôi đang giúp cơ quan hành pháp địa phương đánh giá những hoạt động phạm pháp và những vấn đề an ninh ở khu vực này
1-2	Would you be willing to discuss safety concerns you have about ___?	aing kor voo ee lon taaw loo un nurn vun deh arn nin mar aing kor veh ___ Khong?	Anh có vui lòng thảo luận những vấn đề an ninh mà anh có về ___ không?
1-3	Your name will not be associated with any information you provide.	ten koo a aing sair Khong kor chorn nurn ton tin ma aing koon kap	Tên của anh sẽ không có trong những thông tin mà anh cung cấp

PART 1: ASSESSMENT - DETERMINING LEVEL OF COOPERATION			
	English	**Transliteration**	**Vietnamese**
1-1	We are assisting local law enforcement by assessing the criminal activity and security concerns in this area.	choong toy dan zoop ker kwan han fap dee eh few urn daing zar nurn ho art don fam fap var nurn vun deh arn nin ah Khoo vik naay	Chúng tôi đang giúp cơ quan hành pháp địa phương đánh giá những hoạt động phạm pháp và những vấn đề an ninh ở khu vực này
1-2	Would you be willing to discuss safety concerns you have about ___?	aing kor voo ee lon taaw loo un nurn vun deh arn nin mar aing kor veh ___ Khong?	Anh có vui lòng thảo luận những vấn đề an ninh mà anh có về ___ không?
1-3	Your name will not be associated with any information you provide.	ten koo a aing sair Khong kor chorn nurn ton tin ma aing koon kap	Tên của anh sẽ không có trong những thông tin mà anh cung cấp

1-4	The information will be used to protect people in the neighborhood, the local police, politicians, and military from groups that wish to cause instability.	nurn ton tin naay sair dew uk su zoong deh baaw veh ngoo uh ee zan chorn voong, kon arn dee eh few urn, neeya chin chee var kwan doy tu nurn norm gay zar su but on	Những thông tin này sẽ được sử dụng để bảo vệ người dân trong vùng, công an địa phương, nhà chính trị và quân đội từ những nhóm gây ra sự bất ổn
1-5	By providing information on ___ you will help to save lives.	koon kap nurn ton tin veh ___ aing sair koo dew uk neeyu marn song	Cung cấp những thông tin về ___ anh sẽ cứu được nhiều mạng sống
1-6	Have you been asked by any other U.S. personnel to assist in providing information?	kor nun veeyin mee naaw oo ee kaaw aing zoop koon kap ton tin chooh ah?	Có nhân viên Mỹ nào yêu cầu anh giúp cung cấp thông tin chưa?

1

1-4	The information will be used to protect people in the neighborhood, the local police, politicians, and military from groups that wish to cause instability.	nurn ton tin naay sair dew uk su zoong deh baaw veh ngoo uh ee zan chorn voong, kon arn dee eh few urn, neeya chin chee var kwan doy tu nurn norm gay zar su but on	Những thông tin này sẽ được sử dụng để bảo vệ người dân trong vùng, công an địa phương, nhà chính trị và quân đội từ những nhóm gây ra sự bất ổn
1-5	By providing information on ___ you will help to save lives.	koon kap nurn ton tin veh ___ aing sair koo dew uk neeyu marn song	Cung cấp những thông tin về ___ anh sẽ cứu được nhiều mạng sống
1-6	Have you been asked by any other U.S. personnel to assist in providing information?	kor nun veeyin mee naaw oo ee kaaw aing zoop koon kap ton tin chooh ah?	Có nhân viên Mỹ nào yêu cầu anh giúp cung cấp thông tin chưa?

1

1-4	The information will be used to protect people in the neighborhood, the local police, politicians, and military from groups that wish to cause instability.	nurn ton tin naay sair dew uk su zoong deh baaw veh ngoo uh ee zan chorn voong, kon arn dee eh few urn, neeya chin chee var kwan doy tu nurn norm gay zar su but on	Những thông tin này sẽ được sử dụng để bảo vệ người dân trong vùng, công an địa phương, nhà chính trị và quân đội từ những nhóm gây ra sự bất ổn
1-5	By providing information on ___ you will help to save lives.	koon kap nurn ton tin veh ___ aing sair koo dew uk neeyu marn song	Cung cấp những thông tin về ___ anh sẽ cứu được nhiều mạng sống
1-6	Have you been asked by any other U.S. personnel to assist in providing information?	kor nun veeyin mee naaw oo ee kaaw aing zoop koon kap ton tin chooh ah?	Có nhân viên Mỹ nào yêu cầu anh giúp cung cấp thông tin chưa?

1

1-4	The information will be used to protect people in the neighborhood, the local police, politicians, and military from groups that wish to cause instability.	nurn ton tin naay sair dew uk su zoong deh baaw veh ngoo uh ee zan chorn voong, kon arn dee eh few urn, neeya chin chee var kwan doy tu nurn norm gay zar su but on	Những thông tin này sẽ được sử dụng để bảo vệ người dân trong vùng, công an địa phương, nhà chính trị và quân đội từ những nhóm gây ra sự bất ổn
1-5	By providing information on ___ you will help to save lives.	koon kap nurn ton tin veh ___ aing sair koo dew uk neeyu marn song	Cung cấp những thông tin về ___ anh sẽ cứu được nhiều mạng sống
1-6	Have you been asked by any other U.S. personnel to assist in providing information?	kor nun veeyin mee naaw oo ee kaaw aing zoop koon kap ton tin chooh ah?	Có nhân viên Mỹ nào yêu cầu anh giúp cung cấp thông tin chưa?

1

1-7	How long have you lived at ___?	aing da song ah ___ baaw law roy?	Anh đã sống ở ___ bao lâu rồi?
1-8	What are your feelings about the U.S. presence in the area?	aing kam tay teh naaw veh su heeyin zeeyin koo a ngoo uh ee mee ah day?	Anh cảm thấy thế nào về sự hiện diện của người Mỹ ở đây?
1-9	Would you be willing to contact me in the future if you observed something suspicious?	chorn tew urn laay neh oo aing tay kor deeyu zee ngee nga, aing kor voo ee lon leeyin lak vuh ee toy Khong?	Trong tương lai nếu anh thấy có điều gì nghi ngờ, anh có vui lòng liên lạc với tôi không?

1-7	How long have you lived at ___?	aing da song ah ___ baaw law roy?	Anh đã sống ở ___ bao lâu rồi?
1-8	What are your feelings about the U.S. presence in the area?	aing kam tay teh naaw veh su heeyin zeeyin koo a ngoo uh ee mee ah day?	Anh cảm thấy thế nào về sự hiện diện của người Mỹ ở đây?
1-9	Would you be willing to contact me in the future if you observed something suspicious?	chorn tew urn laay neh oo aing tay kor deeyu zee ngee nga, aing kor voo ee lon leeyin lak vuh ee toy Khong?	Trong tương lai nếu anh thấy có điều gì nghi ngờ, anh có vui lòng liên lạc với tôi không?

1-7	How long have you lived at ___?	aing da song ah ___ baaw law roy?	Anh đã sống ở ___ bao lâu rồi?
1-8	What are your feelings about the U.S. presence in the area?	aing kam tay teh naaw veh su heeyin zeeyin koo a ngoo uh ee mee ah day?	Anh cảm thấy thế nào về sự hiện diện của người Mỹ ở đây?
1-9	Would you be willing to contact me in the future if you observed something suspicious?	chorn tew urn laay neh oo aing tay kor deeyu zee ngee nga, aing kor voo ee lon leeyin lak vuh ee toy Khong?	Trong tương lai nếu anh thấy có điều gì nghi ngờ, anh có vui lòng liên lạc với tôi không?

1-7	How long have you lived at ___?	aing da song ah ___ baaw law roy?	Anh đã sống ở ___ bao lâu rồi?
1-8	What are your feelings about the U.S. presence in the area?	aing kam tay teh naaw veh su heeyin zeeyin koo a ngoo uh ee mee ah day?	Anh cảm thấy thế nào về sự hiện diện của người Mỹ ở đây?
1-9	Would you be willing to contact me in the future if you observed something suspicious?	chorn tew urn laay neh oo aing tay kor deeyu zee ngee nga, aing kor voo ee lon leeyin lak vuh ee toy Khong?	Trong tương lai nếu anh thấy có điều gì nghi ngờ, anh có vui lòng liên lạc với tôi không?

PART 2: TERRORISM - Gathering Information On Foreigners			
2-1	What foreigners live in this area?	nurn ngoo uh ee new uk ngwaay naaw song ah Khoo vik naay?	Những người nước ngoài nào sống ở khu vực này?
2-2	What foreigners have you observed in this area?	aing dar turn tay nurn ngoo uh ee new uk ngwaay naaw ah Khoo vik naay?	Anh đã từng thấy những người nước ngoài nào ở khu vực này?
2-3	Where is the exact location of the foreigners' home?	nar koo a nurn ngoo uh ee new uk ngwaay naay chin sak ah daaw?	Nhà của những người nước ngoài này chính xác ở đâu?
2-4	When was the last time you saw these foreigners?	lan koo oy aing tay nurn ngo uh ee new uk ngwaay naay Khee naaw?	Lần cuối anh thấy những người nước ngoài này khi nào?

2

PART 2: TERRORISM - Gathering Information On Foreigners			
2-1	What foreigners live in this area?	nurn ngoo uh ee new uk ngwaay naaw song ah Khoo vik naay?	Những người nước ngoài nào sống ở khu vực này?
2-2	What foreigners have you observed in this area?	aing dar turn tay nurn ngoo uh ee new uk ngwaay naaw ah Khoo vik naay?	Anh đã từng thấy những người nước ngoài nào ở khu vực này?
2-3	Where is the exact location of the foreigners' home?	nar koo a nurn ngoo uh ee new uk ngwaay naay chin sak ah daaw?	Nhà của những người nước ngoài này chính xác ở đâu?
2-4	When was the last time you saw these foreigners?	lan koo oy aing tay nurn ngo uh ee new uk ngwaay naay Khee naaw?	Lần cuối anh thấy những người nước ngoài này khi nào?

2

PART 2: TERRORISM - Gathering Information On Foreigners			
2-1	What foreigners live in this area?	nurn ngoo uh ee new uk ngwaay naaw song ah Khoo vik naay?	Những người nước ngoài nào sống ở khu vực này?
2-2	What foreigners have you observed in this area?	aing dar turn tay nurn ngoo uh ee new uk ngwaay naaw ah Khoo vik naay?	Anh đã từng thấy những người nước ngoài nào ở khu vực này?
2-3	Where is the exact location of the foreigners' home?	nar koo a nurn ngoo uh ee new uk ngwaay naay chin sak ah daaw?	Nhà của những người nước ngoài này chính xác ở đâu?
2-4	When was the last time you saw these foreigners?	lan koo oy aing tay nurn ngo uh ee new uk ngwaay naay Khee naaw?	Lần cuối anh thấy những người nước ngoài này khi nào?

2

PART 2: TERRORISM - Gathering Information On Foreigners			
2-1	What foreigners live in this area?	nurn ngoo uh ee new uk ngwaay naaw song ah Khoo vik naay?	Những người nước ngoài nào sống ở khu vực này?
2-2	What foreigners have you observed in this area?	aing dar turn tay nurn ngoo uh ee new uk ngwaay naaw ah Khoo vik naay?	Anh đã từng thấy những người nước ngoài nào ở khu vực này?
2-3	Where is the exact location of the foreigners' home?	nar koo a nurn ngoo uh ee new uk ngwaay naay chin sak ah daaw?	Nhà của những người nước ngoài này chính xác ở đâu?
2-4	When was the last time you saw these foreigners?	lan koo oy aing tay nurn ngo uh ee new uk ngwaay naay Khee naaw?	Lần cuối anh thấy những người nước ngoài này khi nào?

2

2-5	What country are these individuals from?	nurn kar nun naay lar ngoo uh ee new uk naaw?	Những cá nhân này là người nước nào?
2-6	When did they arrive here?	hor den day Khee naaw?	Họ đến đây khi nào?
2-7	How did they get here?	hor den day bang kak naaw?	Họ đến đây bằng cách nào?
2-8	What local people have you observed associating with these foreigners?	aing tay ngoo uh ee zun dee eh few urn naaw zaaw teeyip vuh ee nurn ngoo uh ee new uk ngwaay naay?	Anh thấy người dân địa phương nào giao thiệp với những người nước ngoài này?
2-9	At what places do the foreigners routinely gather or meet?	nurn ngoo uh ee new uk ngwaay naay tew urn too tap haay gap neeyaw ah nurn cho naaw?	Những người nước ngoài này thường tụ tập hay gặp nhau ở những chỗ nào?

2-5	What country are these individuals from?	nurn kar nun naay lar ngoo uh ee new uk naaw?	Những cá nhân này là người nước nào?
2-6	When did they arrive here?	hor den day Khee naaw?	Họ đến đây khi nào?
2-7	How did they get here?	hor den day bang kak naaw?	Họ đến đây bằng cách nào?
2-8	What local people have you observed associating with these foreigners?	aing tay ngoo uh ee zun dee eh few urn naaw zaaw teeyip vuh ee nurn ngoo uh ee new uk ngwaay naay?	Anh thấy người dân địa phương nào giao thiệp với những người nước ngoài này?
2-9	At what places do the foreigners routinely gather or meet?	nurn ngoo uh ee new uk ngwaay naay tew urn too tap haay gap neeyaw ah nurn cho naaw?	Những người nước ngoài này thường tụ tập hay gặp nhau ở những chỗ nào?

2-5	What country are these individuals from?	nurn kar nun naay lar ngoo uh ee new uk naaw?	Những cá nhân này là người nước nào?
2-6	When did they arrive here?	hor den day Khee naaw?	Họ đến đây khi nào?
2-7	How did they get here?	hor den day bang kak naaw?	Họ đến đây bằng cách nào?
2-8	What local people have you observed associating with these foreigners?	aing tay ngoo uh ee zun dee eh few urn naaw zaaw teeyip vuh ee nurn ngoo uh ee new uk ngwaay naay?	Anh thấy người dân địa phương nào giao thiệp với những người nước ngoài này?
2-9	At what places do the foreigners routinely gather or meet?	nurn ngoo uh ee new uk ngwaay naay tew urn too tap haay gap neeyaw ah nurn cho naaw?	Những người nước ngoài này thường tụ tập hay gặp nhau ở những chỗ nào?

2-5	What country are these individuals from?	nurn kar nun naay lar ngoo uh ee new uk naaw?	Những cá nhân này là người nước nào?
2-6	When did they arrive here?	hor den day Khee naaw?	Họ đến đây khi nào?
2-7	How did they get here?	hor den day bang kak naaw?	Họ đến đây bằng cách nào?
2-8	What local people have you observed associating with these foreigners?	aing tay ngoo uh ee zun dee eh few urn naaw zaaw teeyip vuh ee nurn ngoo uh ee new uk ngwaay naay?	Anh thấy người dân địa phương nào giao thiệp với những người nước ngoài này?
2-9	At what places do the foreigners routinely gather or meet?	nurn ngoo uh ee new uk ngwaay naay tew urn too tap haay gap neeyaw ah nurn cho naaw?	Những người nước ngoài này thường tụ tập hay gặp nhau ở những chỗ nào?

2-10	What vehicles do these foreigners drive?	nurn ngoo uh ee new uk ngwaay naay dee sair zee?	Những người nước ngoài này đi xe gì?
2-11	What are their names?	ten koo a ho lar zee?	Tên của họ là gì?
2-12	What group (cell) do they belong to?	hor too ak norm naaw?	Họ thuộc nhóm nào?
2-13	Do you know of any plans to attack U.S. facilities?	aing kor beeyit zee veh nurn keh ho ark koo a hor tan kon nurn few urn teeyin koo a mee Khong?	Anh có biết gì về những kế hoạch của họ tấn công những phương tiện của Mỹ không?
2-14	Who will conduct this attack?	aay sair chee hweey koo ok tan kon naay?	Ai sẽ chỉ huy cuộc tấn công này?
2-15	When will this attack take place?	Khee naaw koo ok tan kon naay say za?	Khi nào cuộc tấn công này xảy ra?

2

2-10	What vehicles do these foreigners drive?	nurn ngoo uh ee new uk ngwaay naay dee sair zee?	Những người nước ngoài này đi xe gì?
2-11	What are their names?	ten koo a ho lar zee?	Tên của họ là gì?
2-12	What group (cell) do they belong to?	hor too ak norm naaw?	Họ thuộc nhóm nào?
2-13	Do you know of any plans to attack U.S. facilities?	aing kor beeyit zee veh nurn keh ho ark koo a hor tan kon nurn few urn teeyin koo a mee Khong?	Anh có biết gì về những kế hoạch của họ tấn công những phương tiện của Mỹ không?
2-14	Who will conduct this attack?	aay sair chee hweey koo ok tan kon naay?	Ai sẽ chỉ huy cuộc tấn công này?
2-15	When will this attack take place?	Khee naaw koo ok tan kon naay say za?	Khi nào cuộc tấn công này xảy ra?

2

2-10	What vehicles do these foreigners drive?	nurn ngoo uh ee new uk ngwaay naay dee sair zee?	Những người nước ngoài này đi xe gì?
2-11	What are their names?	ten koo a ho lar zee?	Tên của họ là gì?
2-12	What group (cell) do they belong to?	hor too ak norm naaw?	Họ thuộc nhóm nào?
2-13	Do you know of any plans to attack U.S. facilities?	aing kor beeyit zee veh nurn keh ho ark koo a hor tan kon nurn few urn teeyin koo a mee Khong?	Anh có biết gì về những kế hoạch của họ tấn công những phương tiện của Mỹ không?
2-14	Who will conduct this attack?	aay sair chee hweey koo ok tan kon naay?	Ai sẽ chỉ huy cuộc tấn công này?
2-15	When will this attack take place?	Khee naaw koo ok tan kon naay say za?	Khi nào cuộc tấn công này xảy ra?

2

2-10	What vehicles do these foreigners drive?	nurn ngoo uh ee new uk ngwaay naay dee sair zee?	Những người nước ngoài này đi xe gì?
2-11	What are their names?	ten koo a ho lar zee?	Tên của họ là gì?
2-12	What group (cell) do they belong to?	hor too ak norm naaw?	Họ thuộc nhóm nào?
2-13	Do you know of any plans to attack U.S. facilities?	aing kor beeyit zee veh nurn keh ho ark koo a hor tan kon nurn few urn teeyin koo a mee Khong?	Anh có biết gì về những kế hoạch của họ tấn công những phương tiện của Mỹ không?
2-14	Who will conduct this attack?	aay sair chee hweey koo ok tan kon naay?	Ai sẽ chỉ huy cuộc tấn công này?
2-15	When will this attack take place?	Khee naaw koo ok tan kon naay say za?	Khi nào cuộc tấn công này xảy ra?

2

2-16	Where will the attack take place?	koo ok tan kon naay sair say za ah daaw?	Cuộc tấn công này sẽ xảy ra ở đâu?
2-17	When did you last hear about this attack?	lan koo oy aing ngair veh koo ok tan kon naay Khee naaw?	Lần cuối anh nghe về cuộc tấn công này khi nào?
2-18	Which group is planning to conduct this attack?	norm naaw sair chee hweey koo ok tan kon naay?	Nhóm nào sẽ chỉ huy cuộc tấn công này?
2-19	What groups or individuals in this area express anti-U.S. sentiment?	nurn norm naaw haay nurn kar nun naaw ah Khoo vik naay baay tor ee keeyin chon mee?	Những nhóm nào hay những cá nhân nào ở khu vực này bày tỏ ý kiến chống Mỹ?
2-20	What groups or individuals in this area express anti-host nation sentiment?	nurn norm naaw haay nurn kar nun naaw ah Khoo vik naay baay tor ee keeyin chon new uk choo neeya?	Những nhóm nào hay những cá nhân nào ở khu vực này bày tỏ ý kiến chống nước chủ nhà?

2-16	Where will the attack take place?	koo ok tan kon naay sair say za ah daaw?	Cuộc tấn công này sẽ xảy ra ở đâu?
2-17	When did you last hear about this attack?	lan koo oy aing ngair veh koo ok tan kon naay Khee naaw?	Lần cuối anh nghe về cuộc tấn công này khi nào?
2-18	Which group is planning to conduct this attack?	norm naaw sair chee hweey koo ok tan kon naay?	Nhóm nào sẽ chỉ huy cuộc tấn công này?
2-19	What groups or individuals in this area express anti-U.S. sentiment?	nurn norm naaw haay nurn kar nun naaw ah Khoo vik naay baay tor ee keeyin chon mee?	Những nhóm nào hay những cá nhân nào ở khu vực này bày tỏ ý kiến chống Mỹ?
2-20	What groups or individuals in this area express anti-host nation sentiment?	nurn norm naaw haay nurn kar nun naaw ah Khoo vik naay baay tor ee keeyin chon new uk choo neeya?	Những nhóm nào hay những cá nhân nào ở khu vực này bày tỏ ý kiến chống nước chủ nhà?

2-16	Where will the attack take place?	koo ok tan kon naay sair say za ah daaw?	Cuộc tấn công này sẽ xảy ra ở đâu?
2-17	When did you last hear about this attack?	lan koo oy aing ngair veh koo ok tan kon naay Khee naaw?	Lần cuối anh nghe về cuộc tấn công này khi nào?
2-18	Which group is planning to conduct this attack?	norm naaw sair chee hweey koo ok tan kon naay?	Nhóm nào sẽ chỉ huy cuộc tấn công này?
2-19	What groups or individuals in this area express anti-U.S. sentiment?	nurn norm naaw haay nurn kar nun naaw ah Khoo vik naay baay tor ee keeyin chon mee?	Những nhóm nào hay những cá nhân nào ở khu vực này bày tỏ ý kiến chống Mỹ?
2-20	What groups or individuals in this area express anti-host nation sentiment?	nurn norm naaw haay nurn kar nun naaw ah Khoo vik naay baay tor ee keeyin chon new uk choo neeya?	Những nhóm nào hay những cá nhân nào ở khu vực này bày tỏ ý kiến chống nước chủ nhà?

2-16	Where will the attack take place?	koo ok tan kon naay sair say za ah daaw?	Cuộc tấn công này sẽ xảy ra ở đâu?
2-17	When did you last hear about this attack?	lan koo oy aing ngair veh koo ok tan kon naay Khee naaw?	Lần cuối anh nghe về cuộc tấn công này khi nào?
2-18	Which group is planning to conduct this attack?	norm naaw sair chee hweey koo ok tan kon naay?	Nhóm nào sẽ chỉ huy cuộc tấn công này?
2-19	What groups or individuals in this area express anti-U.S. sentiment?	nurn norm naaw haay nurn kar nun naaw ah Khoo vik naay baay tor ee keeyin chon mee?	Những nhóm nào hay những cá nhân nào ở khu vực này bày tỏ ý kiến chống Mỹ?
2-20	What groups or individuals in this area express anti-host nation sentiment?	nurn norm naaw haay nurn kar nun naaw ah Khoo vik naay baay tor ee keeyin chon new uk choo neeya?	Những nhóm nào hay những cá nhân nào ở khu vực này bày tỏ ý kiến chống nước chủ nhà?

2-21	What individuals or groups routinely travel outside of this country?	nurn kar nun naaw haay nurn norm naaw tew urn dee rar new uk ngwaay?	Những cá nhân nào hay những nhóm nào thường đi ra nước ngoài?

2

2-21	What individuals or groups routinely travel outside of this country?	nurn kar nun naaw haay nurn norm naaw tew urn dee rar new uk ngwaay?	Những cá nhân nào hay những nhóm nào thường đi ra nước ngoài?

2

2-21	What individuals or groups routinely travel outside of this country?	nurn kar nun naaw haay nurn norm naaw tew urn dee rar new uk ngwaay?	Những cá nhân nào hay những nhóm nào thường đi ra nước ngoài?

2

2-21	What individuals or groups routinely travel outside of this country?	nurn kar nun naaw haay nurn norm naaw tew urn dee rar new uk ngwaay?	Những cá nhân nào hay những nhóm nào thường đi ra nước ngoài?

2

PART 3: FOREIGN INTELLIGENCE SERVICE (FIS)			
3-1	What individuals or groups have expressed an interest in obtaining information on U.S. facilities?	nurn kar nun naaw haay nurn norm naaw bay tor su kwan tam den veeyik too tap nurn ton tin veh nurn few urn teeyin koo a mee?	Những cá nhân nào hay những nhóm nào bày tỏ sự quan tâm đến việc thu thập những thông tin về những phương tiện của Mỹ?
3-2	What individuals or groups have expressed an interest in obtaining information on U.S. personnel?	nurn kar nun naaw haay nurn norm naaw bay tor su kwan tam den veeyik too tap nurn ton tin veh nurn nun veeyin mee?	Những cá nhân nào hay những nhóm nào bày tỏ sự quan tâm đến việc thu thập những thông tin về những nhân viên Mỹ?

PART 3: FOREIGN INTELLIGENCE SERVICE (FIS)			
3-1	What individuals or groups have expressed an interest in obtaining information on U.S. facilities?	nurn kar nun naaw haay nurn norm naaw bay tor su kwan tam den veeyik too tap nurn ton tin veh nurn few urn teeyin koo a mee?	Những cá nhân nào hay những nhóm nào bày tỏ sự quan tâm đến việc thu thập những thông tin về những phương tiện của Mỹ?
3-2	What individuals or groups have expressed an interest in obtaining information on U.S. personnel?	nurn kar nun naaw haay nurn norm naaw bay tor su kwan tam den veeyik too tap nurn ton tin veh nurn nun veeyin mee?	Những cá nhân nào hay những nhóm nào bày tỏ sự quan tâm đến việc thu thập những thông tin về những nhân viên Mỹ?

PART 3: FOREIGN INTELLIGENCE SERVICE (FIS)			
3-1	What individuals or groups have expressed an interest in obtaining information on U.S. facilities?	nurn kar nun naaw haay nurn norm naaw bay tor su kwan tam den veeyik too tap nurn ton tin veh nurn few urn teeyin koo a mee?	Những cá nhân nào hay những nhóm nào bày tỏ sự quan tâm đến việc thu thập những thông tin về những phương tiện của Mỹ?
3-2	What individuals or groups have expressed an interest in obtaining information on U.S. personnel?	nurn kar nun naaw haay nurn norm naaw bay tor su kwan tam den veeyik too tap nurn ton tin veh nurn nun veeyin mee?	Những cá nhân nào hay những nhóm nào bày tỏ sự quan tâm đến việc thu thập những thông tin về những nhân viên Mỹ?

PART 3: FOREIGN INTELLIGENCE SERVICE (FIS)			
3-1	What individuals or groups have expressed an interest in obtaining information on U.S. facilities?	nurn kar nun naaw haay nurn norm naaw bay tor su kwan tam den veeyik too tap nurn ton tin veh nurn few urn teeyin koo a mee?	Những cá nhân nào hay những nhóm nào bày tỏ sự quan tâm đến việc thu thập những thông tin về những phương tiện của Mỹ?
3-2	What individuals or groups have expressed an interest in obtaining information on U.S. personnel?	nurn kar nun naaw haay nurn norm naaw bay tor su kwan tam den veeyik too tap nurn ton tin veh nurn nun veeyin mee?	Những cá nhân nào hay những nhóm nào bày tỏ sự quan tâm đến việc thu thập những thông tin về những nhân viên Mỹ?

3-3	What individuals or groups have expressed an interest in obtaining information on U.S. activities?	nurn kar nun naaw haay nurn norm naaw bay tor su kwan tam den veeyik too tap nurn ton tin veh nurn hoo at don koo a ngoo uh ee mee?	Những cá nhân nào hay những nhóm nào bày tỏ sự quan tâm đến việc thu thập những thông tin về những hoạt động của người Mỹ?
3-4	What individuals or groups have expressed an interest in obtaining information on U.S. equipment?	nurn kar nun naaw haay nurn norm naaw bay tor su kwan tam den veeyik too tap nurn ton tin veh nurn zoon koo koo a ngoo uh ee mee?	Những cá nhân nào hay những nhóm nào bày tỏ sự quan tâm đến việc thu thập những thông tin về những dụng cụ của người Mỹ?
3-5	What information did they attempt to obtain?	hor dar ko gan too tap nurn ton tin zee?	Họ đã cố gắng thu thập những thông tin gì?

3

3-3	What individuals or groups have expressed an interest in obtaining information on U.S. activities?	nurn kar nun naaw haay nurn norm naaw bay tor su kwan tam den veeyik too tap nurn ton tin veh nurn hoo at don koo a ngoo uh ee mee?	Những cá nhân nào hay những nhóm nào bày tỏ sự quan tâm đến việc thu thập những thông tin về những hoạt động của người Mỹ?
3-4	What individuals or groups have expressed an interest in obtaining information on U.S. equipment?	nurn kar nun naaw haay nurn norm naaw bay tor su kwan tam den veeyik too tap nurn ton tin veh nurn zoon koo koo a ngoo uh ee mee?	Những cá nhân nào hay những nhóm nào bày tỏ sự quan tâm đến việc thu thập những thông tin về những dụng cụ của người Mỹ?
3-5	What information did they attempt to obtain?	hor dar ko gan too tap nurn ton tin zee?	Họ đã cố gắng thu thập những thông tin gì?

3

3-3	What individuals or groups have expressed an interest in obtaining information on U.S. activities?	nurn kar nun naaw haay nurn norm naaw bay tor su kwan tam den veeyik too tap nurn ton tin veh nurn hoo at don koo a ngoo uh ee mee?	Những cá nhân nào hay những nhóm nào bày tỏ sự quan tâm đến việc thu thập những thông tin về những hoạt động của người Mỹ?
3-4	What individuals or groups have expressed an interest in obtaining information on U.S. equipment?	nurn kar nun naaw haay nurn norm naaw bay tor su kwan tam den veeyik too tap nurn ton tin veh nurn zoon koo koo a ngoo uh ee mee?	Những cá nhân nào hay những nhóm nào bày tỏ sự quan tâm đến việc thu thập những thông tin về những dụng cụ của người Mỹ?
3-5	What information did they attempt to obtain?	hor dar ko gan too tap nurn ton tin zee?	Họ đã cố gắng thu thập những thông tin gì?

3

3-3	What individuals or groups have expressed an interest in obtaining information on U.S. activities?	nurn kar nun naaw haay nurn norm naaw bay tor su kwan tam den veeyik too tap nurn ton tin veh nurn hoo at don koo a ngoo uh ee mee?	Những cá nhân nào hay những nhóm nào bày tỏ sự quan tâm đến việc thu thập những thông tin về những hoạt động của người Mỹ?
3-4	What individuals or groups have expressed an interest in obtaining information on U.S. equipment?	nurn kar nun naaw haay nurn norm naaw bay tor su kwan tam den veeyik too tap nurn ton tin veh nurn zoon koo koo a ngoo uh ee mee?	Những cá nhân nào hay những nhóm nào bày tỏ sự quan tâm đến việc thu thập những thông tin về những dụng cụ của người Mỹ?
3-5	What information did they attempt to obtain?	hor dar ko gan too tap nurn ton tin zee?	Họ đã cố gắng thu thập những thông tin gì?

3

3-6	When did this event happen?	su keeyin naay say zar Khee naaw?	Sự kiện này xảy ra khi nào?
3-7	How do you know of this incident?	lam teh naaw aing beeyit veeyik naay say zar?	Làm thế nào anh biết việc này xảy ra?
3-8	What nationality is this individual?	kar nun naay marn kwoo ok tik zee?	Cá nhân này mang quốc tịch gì?
3-9	Do you have knowledge of this individual speaking any foreign languages or dialects?	aing kor beeyit kar nun naay noy nurn teeyin new uk ngwaay naaw haay nurn teeyin dee eh few urn naaw Khong?	Anh có biết cá nhân này nói những tiếng nước ngoài nào hay những tiếng địa phương nào không?
3-10	Where is this individual or group currently located?	heeyin naay, kar nun naay haay norm naay ah daaw?	Hiện nay, cá nhân này hay nhóm này ở đâu?

3-6	When did this event happen?	su keeyin naay say zar Khee naaw?	Sự kiện này xảy ra khi nào?
3-7	How do you know of this incident?	lam teh naaw aing beeyit veeyik naay say zar?	Làm thế nào anh biết việc này xảy ra?
3-8	What nationality is this individual?	kar nun naay marn kwoo ok tik zee?	Cá nhân này mang quốc tịch gì?
3-9	Do you have knowledge of this individual speaking any foreign languages or dialects?	aing kor beeyit kar nun naay noy nurn teeyin new uk ngwaay naaw haay nurn teeyin dee eh few urn naaw Khong?	Anh có biết cá nhân này nói những tiếng nước ngoài nào hay những tiếng địa phương nào không?
3-10	Where is this individual or group currently located?	heeyin naay, kar nun naay haay norm naay ah daaw?	Hiện nay, cá nhân này hay nhóm này ở đâu?

3-6	When did this event happen?	su keeyin naay say zar Khee naaw?	Sự kiện này xảy ra khi nào?
3-7	How do you know of this incident?	lam teh naaw aing beeyit veeyik naay say zar?	Làm thế nào anh biết việc này xảy ra?
3-8	What nationality is this individual?	kar nun naay marn kwoo ok tik zee?	Cá nhân này mang quốc tịch gì?
3-9	Do you have knowledge of this individual speaking any foreign languages or dialects?	aing kor beeyit kar nun naay noy nurn teeyin new uk ngwaay naaw haay nurn teeyin dee eh few urn naaw Khong?	Anh có biết cá nhân này nói những tiếng nước ngoài nào hay những tiếng địa phương nào không?
3-10	Where is this individual or group currently located?	heeyin naay, kar nun naay haay norm naay ah daaw?	Hiện nay, cá nhân này hay nhóm này ở đâu?

3-6	When did this event happen?	su keeyin naay say zar Khee naaw?	Sự kiện này xảy ra khi nào?
3-7	How do you know of this incident?	lam teh naaw aing beeyit veeyik naay say zar?	Làm thế nào anh biết việc này xảy ra?
3-8	What nationality is this individual?	kar nun naay marn kwoo ok tik zee?	Cá nhân này mang quốc tịch gì?
3-9	Do you have knowledge of this individual speaking any foreign languages or dialects?	aing kor beeyit kar nun naay noy nurn teeyin new uk ngwaay naaw haay nurn teeyin dee eh few urn naaw Khong?	Anh có biết cá nhân này nói những tiếng nước ngoài nào hay những tiếng địa phương nào không?
3-10	Where is this individual or group currently located?	heeyin naay, kar nun naay haay norm naay ah daaw?	Hiện nay, cá nhân này hay nhóm này ở đâu?

PART 4: CRIMINAL THREAT			
4-1	What area in ___ has a high crime rate?	Khoo vik naaw chorn ___ kor tee leh fam fap kaaw?	Khu vực nào trong ___ có tỉ lệ phạm pháp cao?
4-2	What area in ___ would you feel uncomfortable entering with your family?	Khoo vik naaw chorn ___ aing Khong kam tay twaay maay Khee dee vaaw vuh ee zar din?	Khu vực nào trong ___ anh không cảm thấy thoải mái khi đi vào với gia đình?
4-3	What areas of ___ are considered unsafe for Americans to enter? Why?	Khoo vik naaw koo a ___ dew uk sairm lar Khong arn to arn chor ngoo uh ee mee dee vaaw? taay saaw?	Khu vực nào của ___ được xem là không an toàn cho người Mỹ đi vào? Tại sao?
4-4	What organized crime elements exist in ___?	nurn taayng fun fam fap kor toh chik naaw ton taay chorn ___?	Những thành phần phạm pháp có tổ chức nào tồn tại trong ___?

PART 4: CRIMINAL THREAT			
4-1	What area in ___ has a high crime rate?	Khoo vik naaw chorn ___ kor tee leh fam fap kaaw?	Khu vực nào trong ___ có tỉ lệ phạm pháp cao?
4-2	What area in ___ would you feel uncomfortable entering with your family?	Khoo vik naaw chorn ___ aing Khong kam tay twaay maay Khee dee vaaw vuh ee zar din?	Khu vực nào trong ___ anh không cảm thấy thoải mái khi đi vào với gia đình?
4-3	What areas of ___ are considered unsafe for Americans to enter? Why?	Khoo vik naaw koo a ___ dew uk sairm lar Khong arn to arn chor ngoo uh ee mee dee vaaw? taay saaw?	Khu vực nào của ___ được xem là không an toàn cho người Mỹ đi vào? Tại sao?
4-4	What organized crime elements exist in ___?	nurn taayng fun fam fap kor toh chik naaw ton taay chorn ___?	Những thành phần phạm pháp có tổ chức nào tồn tại trong ___?

4

PART 4: CRIMINAL THREAT

4-1 What area in ___ has a high crime rate? Khoo vik naaw chorn ___ kor tee leh fam fap kaaw? Khu vực nào trong ___ có tỉ lệ phạm pháp cao?

4-2 What area in ___ would you feel uncomfortable entering with your family? Khoo vik naaw chorn ___ aing Khong kam tay twaay maay Khee dee vaaw vuh ee zar din? Khu vực nào trong ___ anh không cảm thấy thoải mái khi đi vào với gia đình?

4-3 What areas of ___ are considered unsafe for Americans to enter? Why? Khoo vik naaw koo a ___ dew uk sairm lar Khong arn to arn chor ngoo uh ee mee dee vaaw? taay saaw? Khu vực nào của ___ được xem là không an toàn cho người Mỹ đi vào? Tại sao?

4-4 What organized crime elements exist in ___? nurn taayng fun fam fap kor toh chik naaw ton taay chorn ___? Những thành phần phạm pháp có tổ chức nào tồn tại trong ___?

4

PART 4: CRIMINAL THREAT

4-1 What area in ___ has a high crime rate? Khoo vik naaw chorn ___ kor tee leh fam fap kaaw? Khu vực nào trong ___ có tỉ lệ phạm pháp cao?

4-2 What area in ___ would you feel uncomfortable entering with your family? Khoo vik naaw chorn ___ aing Khong kam tay twaay maay Khee dee vaaw vuh ee zar din? Khu vực nào trong ___ anh không cảm thấy thoải mái khi đi vào với gia đình?

4-3 What areas of ___ are considered unsafe for Americans to enter? Why? Khoo vik naaw koo a ___ dew uk sairm lar Khong arn to arn chor ngoo uh ee mee dee vaaw? taay saaw? Khu vực nào của ___ được xem là không an toàn cho người Mỹ đi vào? Tại sao?

4-4 What organized crime elements exist in ___? nurn taayng fun fam fap kor toh chik naaw ton taay chorn ___? Những thành phần phạm pháp có tổ chức nào tồn tại trong ___?

4

PART 4: CRIMINAL THREAT

4-1 What area in ___ has a high crime rate? Khoo vik naaw chorn ___ kor tee leh fam fap kaaw? Khu vực nào trong ___ có tỉ lệ phạm pháp cao?

4-2 What area in ___ would you feel uncomfortable entering with your family? Khoo vik naaw chorn ___ aing Khong kam tay twaay maay Khee dee vaaw vuh ee zar din? Khu vực nào trong ___ anh không cảm thấy thoải mái khi đi vào với gia đình?

4-3 What areas of ___ are considered unsafe for Americans to enter? Why? Khoo vik naaw koo a ___ dew uk sairm lar Khong arn to arn chor ngoo uh ee mee dee vaaw? taay saaw? Khu vực nào của ___ được xem là không an toàn cho người Mỹ đi vào? Tại sao?

4-4 What organized crime elements exist in ___? nurn taayng fun fam fap kor toh chik naaw ton taay chorn ___? Những thành phần phạm pháp có tổ chức nào tồn tại trong ___?

4

4-5	What are the most common criminal acts committed in ___?	nurn ho at don fam fap zee fo beeyin neeyat bee bat zam chorn ___?	Những hoạt động phạm pháp gì phổ biến nhất bị bắt giam trong ___?
4-6	What illegal substances are available in this area?	nurn chat but hop fap zee dan kor chorn Khoo vik naay?	Những chất bất hợp pháp gì đang có trong khu vực này?
4-7	How are the drugs transported into this area?	mar twee dew uk van chuen vaaw Khoo vik naay neeyu teh naaw?	Ma túy được vận chuyển vào khu vực này như thế nào?
4-8	Who controls the sale of these drugs?	aay keeyim so at veeyik moo a ban mar twee ah day?	Ai kiểm soát việc mua bán ma túy ở đây?

4-5	What are the most common criminal acts committed in ___?	nurn ho at don fam fap zee fo beeyin neeyat bee bat zam chorn ___?	Những hoạt động phạm pháp gì phổ biến nhất bị bắt giam trong ___?
4-6	What illegal substances are available in this area?	nurn chat but hop fap zee dan kor chorn Khoo vik naay?	Những chất bất hợp pháp gì đang có trong khu vực này?
4-7	How are the drugs transported into this area?	mar twee dew uk van chuen vaaw Khoo vik naay neeyu teh naaw?	Ma túy được vận chuyển vào khu vực này như thế nào?
4-8	Who controls the sale of these drugs?	aay keeyim so at veeyik moo a ban mar twee ah day?	Ai kiểm soát việc mua bán ma túy ở đây?

4-5	What are the most common criminal acts committed in ___?	nurn ho at don fam fap zee fo beeyin neeyat bee bat zam chorn ___?	Những hoạt động phạm pháp gì phổ biến nhất bị bắt giam trong ___?
4-6	What illegal substances are available in this area?	nurn chat but hop fap zee dan kor chorn Khoo vik naay?	Những chất bất hợp pháp gì đang có trong khu vực này?
4-7	How are the drugs transported into this area?	mar twee dew uk van chuen vaaw Khoo vik naay neeyu teh naaw?	Ma túy được vận chuyển vào khu vực này như thế nào?
4-8	Who controls the sale of these drugs?	aay keeyim so at veeyik moo a ban mar twee ah day?	Ai kiểm soát việc mua bán ma túy ở đây?

4-5	What are the most common criminal acts committed in ___?	nurn ho at don fam fap zee fo beeyin neeyat bee bat zam chorn ___?	Những hoạt động phạm pháp gì phổ biến nhất bị bắt giam trong ___?
4-6	What illegal substances are available in this area?	nurn chat but hop fap zee dan kor chorn Khoo vik naay?	Những chất bất hợp pháp gì đang có trong khu vực này?
4-7	How are the drugs transported into this area?	mar twee dew uk van chuen vaaw Khoo vik naay neeyu teh naaw?	Ma túy được vận chuyển vào khu vực này như thế nào?
4-8	Who controls the sale of these drugs?	aay keeyim so at veeyik moo a ban mar twee ah day?	Ai kiểm soát việc mua bán ma túy ở đây?

4-9	Is local law enforcement capable of dealing with the current criminal threat?	ko kwan haing fap dee eh few urn kor Khar nan doy for vuh ee su dair zo ar fam fap heeyin naay Khong?	Cơ quan hành pháp địa phương có khả năng đối phó với sự đe dọa phạm pháp hiện nay không?
4-10	If not, what specific areas is local law enforcement unable to control?	neh oo Khong, ko kwan haing fap dee eh few urn Khong teh keeyim so at ah nurn lin vik dak chiurn naaw?	Nếu không, cơ quan hành pháp địa phương không thể kiểm soát ở những lĩnh vực đặc trưng nào?
4-11	What prevents local law enforcement from controlling the local criminal threat?	deeyu zee ngan kan ker kwan haing fap dee eh few urn keeyim so at nurn su dair zo ar fam fap heeyin naay?	Điều gì ngăn cản cơ quan hành pháp địa phương kiểm soát những sự đe dọa phạm pháp hiện nay?

4

4-9	Is local law enforcement capable of dealing with the current criminal threat?	ko kwan haing fap dee eh few urn kor Khar nan doy for vuh ee su dair zo ar fam fap heeyin naay Khong?	Cơ quan hành pháp địa phương có khả năng đối phó với sự đe dọa phạm pháp hiện nay không?
4-10	If not, what specific areas is local law enforcement unable to control?	neh oo Khong, ko kwan haing fap dee eh few urn Khong teh keeyim so at ah nurn lin vik dak chiurn naaw?	Nếu không, cơ quan hành pháp địa phương không thể kiểm soát ở những lĩnh vực đặc trưng nào?
4-11	What prevents local law enforcement from controlling the local criminal threat?	deeyu zee ngan kan ker kwan haing fap dee eh few urn keeyim so at nurn su dair zo ar fam fap heeyin naay?	Điều gì ngăn cản cơ quan hành pháp địa phương kiểm soát những sự đe dọa phạm pháp hiện nay?

4

4-9	Is local law enforcement capable of dealing with the current criminal threat?	ko kwan haing fap dee eh few urn kor Khar nan doy for vuh ee su dair zo ar fam fap heeyin naay Khong?	Cơ quan hành pháp địa phương có khả năng đối phó với sự đe dọa phạm pháp hiện nay không?
4-10	If not, what specific areas is local law enforcement unable to control?	neh oo Khong, ko kwan haing fap dee eh few urn Khong teh keeyim so at ah nurn lin vik dak chiurn naaw?	Nếu không, cơ quan hành pháp địa phương không thể kiểm soát ở những lĩnh vực đặc trưng nào?
4-11	What prevents local law enforcement from controlling the local criminal threat?	deeyu zee ngan kan ker kwan haing fap dee eh few urn keeyim so at nurn su dair zo ar fam fap heeyin naay?	Điều gì ngăn cản cơ quan hành pháp địa phương kiểm soát những sự đe dọa phạm pháp hiện nay?

4

4-9	Is local law enforcement capable of dealing with the current criminal threat?	ko kwan haing fap dee eh few urn kor Khar nan doy for vuh ee su dair zo ar fam fap heeyin naay Khong?	Cơ quan hành pháp địa phương có khả năng đối phó với sự đe dọa phạm pháp hiện nay không?
4-10	If not, what specific areas is local law enforcement unable to control?	neh oo Khong, ko kwan haing fap dee eh few urn Khong teh keeyim so at ah nurn lin vik dak chiurn naaw?	Nếu không, cơ quan hành pháp địa phương không thể kiểm soát ở những lĩnh vực đặc trưng nào?
4-11	What prevents local law enforcement from controlling the local criminal threat?	deeyu zee ngan kan ker kwan haing fap dee eh few urn keeyim so at nurn su dair zo ar fam fap heeyin naay?	Điều gì ngăn cản cơ quan hành pháp địa phương kiểm soát những sự đe dọa phạm pháp hiện nay?

4

4-12	What specific criminal threats pose the greatest concern for U.S. Forces in the area?	nurn su dair zo ar fam fap dak chiurn zee dat kwan doy mee kwan tam han daaw?	Những sự đe dọa phạm pháp đặc trưng gì đặt quân đội Mỹ quan tâm hàng đầu?

4-12	What specific criminal threats pose the greatest concern for U.S. Forces in the area?	nurn su dair zo ar fam fap dak chiurn zee dat kwan doy mee kwan tam han daaw?	Những sự đe dọa phạm pháp đặc trưng gì đặt quân đội Mỹ quan tâm hàng đầu?

4-12	What specific criminal threats pose the greatest concern for U.S. Forces in the area?	nurn su dair zo ar fam fap dak chiurn zee dat kwan doy mee kwan tam han daaw?	Những sự đe dọa phạm pháp đặc trưng gì đặt quân đội Mỹ quan tâm hàng đầu?

4-12	What specific criminal threats pose the greatest concern for U.S. Forces in the area?	nurn su dair zo ar fam fap dak chiurn zee dat kwan doy mee kwan tam han daaw?	Những sự đe dọa phạm pháp đặc trưng gì đặt quân đội Mỹ quan tâm hàng đầu?

PART 5: MEDICAL THREAT			
5-1	What communicable diseases in the local population pose the greatest risk to visiting foreigners?	nurn bin lay neeyim naaw chorn zan dee eh few urn lar moy heeyim ho ar han daaw chor ngoo uh ee new uk ngwaay den day?	Những bịnh lây nhiễm nào trong dân địa phương là mối hiểm họa hàng đầu cho người nước ngoài đến đây?
5-2	What medical conditions are the most common cause of death in this area?	nurn deeyu keeyin ee teh naaw lar nguen nun fo beeyin gay tu von ah Khoo vik naay?	Những điều kiện y tế nào là nguyên nhân phổ biến gây tử vong ở khu vực này?
5-3	Who is the local physician in this area?	aay lar tay to at dee eh few urn ah Khoo vik naay?	Ai là thầy thuốc địa phương ở khu vực này?
5-4	Where is he located and how can I contact him?	aing ay ah daaw var lam teh naaw toy leeyin lak dew uk vuh ee aing ay?	Anh ấy ở đâu và làm thế nào tôi liên lạc được với anh ấy?

PART 5: MEDICAL THREAT			
5-1	What communicable diseases in the local population pose the greatest risk to visiting foreigners?	nurn bin lay neeyim naaw chorn zan dee eh few urn lar moy heeyim ho ar han daaw chor ngoo uh ee new uk ngwaay den day?	Những bịnh lây nhiễm nào trong dân địa phương là mối hiểm họa hàng đầu cho người nước ngoài đến đây?
5-2	What medical conditions are the most common cause of death in this area?	nurn deeyu keeyin ee teh naaw lar nguen nun fo beeyin gay tu von ah Khoo vik naay?	Những điều kiện y tế nào là nguyên nhân phổ biến gây tử vong ở khu vực này?
5-3	Who is the local physician in this area?	aay lar tay to at dee eh few urn ah Khoo vik naay?	Ai là thầy thuốc địa phương ở khu vực này?
5-4	Where is he located and how can I contact him?	aing ay ah daaw var lam teh naaw toy leeyin lak dew uk vuh ee aing ay?	Anh ấy ở đâu và làm thế nào tôi liên lạc được với anh ấy?

5

PART 5: MEDICAL THREAT			
5-1	What communicable diseases in the local population pose the greatest risk to visiting foreigners?	nurn bin lay neeyim naaw chorn zan dee eh few urn lar moy heeyim ho ar han daaw chor ngoo uh ee new uk ngwaay den day?	Những bịnh lây nhiễm nào trong dân địa phương là mối hiểm họa hàng đầu cho người nước ngoài đến đây?
5-2	What medical conditions are the most common cause of death in this area?	nurn deeyu keeyin ee teh naaw lar nguen nun fo beeyin gay tu von ah Khoo vik naay?	Những điều kiện y tế nào là nguyên nhân phổ biến gây tử vong ở khu vực này?
5-3	Who is the local physician in this area?	aay lar tay to at dee eh few urn ah Khoo vik naay?	Ai là thầy thuốc địa phương ở khu vực này?
5-4	Where is he located and how can I contact him?	aing ay ah daaw var lam teh naaw toy leeyin lak dew uk vuh ee aing ay?	Anh ấy ở đâu và làm thế nào tôi liên lạc được với anh ấy?

5

PART 5: MEDICAL THREAT			
5-1	What communicable diseases in the local population pose the greatest risk to visiting foreigners?	nurn bin lay neeyim naaw chorn zan dee eh few urn lar moy heeyim ho ar han daaw chor ngoo uh ee new uk ngwaay den day?	Những bịnh lây nhiễm nào trong dân địa phương là mối hiểm họa hàng đầu cho người nước ngoài đến đây?
5-2	What medical conditions are the most common cause of death in this area?	nurn deeyu keeyin ee teh naaw lar nguen nun fo beeyin gay tu von ah Khoo vik naay?	Những điều kiện y tế nào là nguyên nhân phổ biến gây tử vong ở khu vực này?
5-3	Who is the local physician in this area?	aay lar tay to at dee eh few urn ah Khoo vik naay?	Ai là thầy thuốc địa phương ở khu vực này?
5-4	Where is he located and how can I contact him?	aing ay ah daaw var lam teh naaw toy leeyin lak dew uk vuh ee aing ay?	Anh ấy ở đâu và làm thế nào tôi liên lạc được với anh ấy?

5

5-5	What parasites exist in local food and water?	nurn lwaay kee sin zoong naaw kor chorn tuk ang var new uk oo an dee eh few urn?	Những loại ký sinh trùng nào có trong thức ăn và nước uống địa phương?
5-6	What diseases infect newborn children?	nurn bin zee gay neeyim choon chor chair ser sin?	Những bịnh gì gây nhiễm trùng cho trẻ sơ sinh?
5-7	What chemical residues or foreign substances exist in the environment and may contribute to illness?	nurn kan ho ar chat naaw haay nurn chat lar naaw ah chorn moy chew urn kor teh gay bin?	Những cặn hoá chất nào hay những chất lạ nào ở trong môi trường có thể gây bịnh?
5-8	What sexually transmitted diseases are common in the local populace?	nurn lwaay bin lay lan kwa dew urn tin zook naaw fo beeyin chorn zan dee eh few urn?	Những loại bịnh lây lan qua đường tình dục nào phổ biến trong dân địa phương?

5-5	What parasites exist in local food and water?	nurn lwaay kee sin zoong naaw kor chorn tuk ang var new uk oo an dee eh few urn?	Những loại ký sinh trùng nào có trong thức ăn và nước uống địa phương?
5-6	What diseases infect newborn children?	nurn bin zee gay neeyim choon chor chair ser sin?	Những bịnh gì gây nhiễm trùng cho trẻ sơ sinh?
5-7	What chemical residues or foreign substances exist in the environment and may contribute to illness?	nurn kan ho ar chat naaw haay nurn chat lar naaw ah chorn moy chew urn kor teh gay bin?	Những cặn hoá chất nào hay những chất lạ nào ở trong môi trường có thể gây bịnh?
5-8	What sexually transmitted diseases are common in the local populace?	nurn lwaay bin lay lan kwa dew urn tin zook naaw fo beeyin chorn zan dee eh few urn?	Những loại bịnh lây lan qua đường tình dục nào phổ biến trong dân địa phương?

5-5	What parasites exist in local food and water?	nurn lwaay kee sin zoong naaw kor chorn tuk ang var new uk oo an dee eh few urn?	Những loại ký sinh trùng nào có trong thức ăn và nước uống địa phương?
5-6	What diseases infect newborn children?	nurn bin zee gay neeyim choon chor chair ser sin?	Những bịnh gì gây nhiễm trùng cho trẻ sơ sinh?
5-7	What chemical residues or foreign substances exist in the environment and may contribute to illness?	nurn kan ho ar chat naaw haay nurn chat lar naaw ah chorn moy chew urn kor teh gay bin?	Những cặn hoá chất nào hay những chất lạ nào ở trong môi trường có thể gây bịnh?
5-8	What sexually transmitted diseases are common in the local populace?	nurn lwaay bin lay lan kwa dew urn tin zook naaw fo beeyin chorn zan dee eh few urn?	Những loại bịnh lây lan qua đường tình dục nào phổ biến trong dân địa phương?

5-5	What parasites exist in local food and water?	nurn lwaay kee sin zoong naaw kor chorn tuk ang var new uk oo an dee eh few urn?	Những loại ký sinh trùng nào có trong thức ăn và nước uống địa phương?
5-6	What diseases infect newborn children?	nurn bin zee gay neeyim choon chor chair ser sin?	Những bịnh gì gây nhiễm trùng cho trẻ sơ sinh?
5-7	What chemical residues or foreign substances exist in the environment and may contribute to illness?	nurn kan ho ar chat naaw haay nurn chat lar naaw ah chorn moy chew urn kor teh gay bin?	Những cặn hoá chất nào hay những chất lạ nào ở trong môi trường có thể gây bịnh?
5-8	What sexually transmitted diseases are common in the local populace?	nurn lwaay bin lay lan kwa dew urn tin zook naaw fo beeyin chorn zan dee eh few urn?	Những loại bịnh lây lan qua đường tình dục nào phổ biến trong dân địa phương?

5-9	What diseases infect local livestock?	nurn bin naaw lay neeyim chor zar kam, zar sook dee eh few urn?	Những bịnh nào lây nhiễm cho gia cầm, gia súc địa phương?
5-10	What sanitation problems affect the local population?	nurn van deh veh sin naaw aing hew urn den zan so dee eh few urn?	Những vấn đề vệ sinh nào ảnh hưởng đến dân số địa phương?
5-11	Is there any nuclear, biological or chemical contamination in the area?	kor nurn hop chat neeyim dok ho ar hok, sin hok haay nguen tu ah Khoo vik naay Khong?	Có những hợp chất nhiễm độc hóa học, sinh học hay nguyên tử ở khu vực này không?

5-9	What diseases infect local livestock?	nurn bin naaw lay neeyim chor zar kam, zar sook dee eh few urn?	Những bịnh nào lây nhiễm cho gia cầm, gia súc địa phương?
5-10	What sanitation problems affect the local population?	nurn van deh veh sin naaw aing hew urn den zan so dee eh few urn?	Những vấn đề vệ sinh nào ảnh hưởng đến dân số địa phương?
5-11	Is there any nuclear, biological or chemical contamination in the area?	kor nurn hop chat neeyim dok ho ar hok, sin hok haay nguen tu ah Khoo vik naay Khong?	Có những hợp chất nhiễm độc hóa học, sinh học hay nguyên tử ở khu vực này không?

5

5-9	What diseases infect local livestock?	nurn bin naaw lay neeyim chor zar kam, zar sook dee eh few urn?	Những bịnh nào lây nhiễm cho gia cầm, gia súc địa phương?
5-10	What sanitation problems affect the local population?	nurn van deh veh sin naaw aing hew urn den zan so dee eh few urn?	Những vấn đề vệ sinh nào ảnh hưởng đến dân số địa phương?
5-11	Is there any nuclear, biological or chemical contamination in the area?	kor nurn hop chat neeyim dok ho ar hok, sin hok haay nguen tu ah Khoo vik naay Khong?	Có những hợp chất nhiễm độc hóa học, sinh học hay nguyên tử ở khu vực này không?

5

5-9	What diseases infect local livestock?	nurn bin naaw lay neeyim chor zar kam, zar sook dee eh few urn?	Những bịnh nào lây nhiễm cho gia cầm, gia súc địa phương?
5-10	What sanitation problems affect the local population?	nurn van deh veh sin naaw aing hew urn den zan so dee eh few urn?	Những vấn đề vệ sinh nào ảnh hưởng đến dân số địa phương?
5-11	Is there any nuclear, biological or chemical contamination in the area?	kor nurn hop chat neeyim dok ho ar hok, sin hok haay nguen tu ah Khoo vik naay Khong?	Có những hợp chất nhiễm độc hóa học, sinh học hay nguyên tử ở khu vực này không?

5

PART 6: LOCAL EMPLOYED PERSONNEL (LEP)			
6-1	Do you know anyone who is employed on the U.S. facility?	aing kor beeyit aay lam veeyik cho mee Khong?	Anh có biết ai làm việc cho Mỹ không?
6-2	Do you know of anyone who works with U.S. forces who has participated in anti-U.S., anti-coalition, or anti-government protests?	aing kor beeyit aay lam vuh ee kwan doy mee mar koon tam zar vaaw luk lew urn chon mee, chon leeyin min va chon chin foo Khong?	Anh có biết ai làm với quân đội Mỹ mà cũng tham gia vào lực lượng chống Mỹ, chống liên minh và chống chính phủ không?

PART 6: LOCAL EMPLOYED PERSONNEL (LEP)			
6-1	Do you know anyone who is employed on the U.S. facility?	aing kor beeyit aay lam veeyik cho mee Khong?	Anh có biết ai làm việc cho Mỹ không?
6-2	Do you know of anyone who works with U.S. forces who has participated in anti-U.S., anti-coalition, or anti-government protests?	aing kor beeyit aay lam vuh ee kwan doy mee mar koon tam zar vaaw luk lew urn chon mee, chon leeyin min va chon chin foo Khong?	Anh có biết ai làm với quân đội Mỹ mà cũng tham gia vào lực lượng chống Mỹ, chống liên minh và chống chính phủ không?

PART 6: LOCAL EMPLOYED PERSONNEL (LEP)			
6-1	Do you know anyone who is employed on the U.S. facility?	aing kor beeyit aay lam veeyik cho mee Khong?	Anh có biết ai làm việc cho Mỹ không?
6-2	Do you know of anyone who works with U.S. forces who has participated in anti-U.S., anti-coalition, or anti-government protests?	aing kor beeyit aay lam vuh ee kwan doy mee mar koon tam zar vaaw luk lew urn chon mee, chon leeyin min va chon chin foo Khong?	Anh có biết ai làm với quân đội Mỹ mà cũng tham gia vào lực lượng chống Mỹ, chống liên minh và chống chính phủ không?

PART 6: LOCAL EMPLOYED PERSONNEL (LEP)			
6-1	Do you know anyone who is employed on the U.S. facility?	aing kor beeyit aay lam veeyik cho mee Khong?	Anh có biết ai làm việc cho Mỹ không?
6-2	Do you know of anyone who works with U.S. forces who has participated in anti-U.S., anti-coalition, or anti-government protests?	aing kor beeyit aay lam vuh ee kwan doy mee mar koon tam zar vaaw luk lew urn chon mee, chon leeyin min va chon chin foo Khong?	Anh có biết ai làm với quân đội Mỹ mà cũng tham gia vào lực lượng chống Mỹ, chống liên minh và chống chính phủ không?

6-3	Do you know anyone who is employed on the U.S. facility that has expressed dislike or displeasure toward the U.S. or coalition forces?	aing kor beeyit aay lam chor mee mar koon tor zar Khong tik haay Khong haay long doy vuh ee mee haay luk lew urn leeyin min Khong?	Anh có biết ai làm cho Mỹ mà cũng tỏ ra không thích hay không hài lòng đối với Mỹ hay lực lượng liên minh không?
6-4	Do you know of anyone who works on a U.S. facility that has been approached by an anti-U.S. or anti-coalition group?	aing kor beeyit aay lam chor mee mar koon teeyip sook vuh ee norm chon mee haay chon leeyin min Khong?	Anh có biết ai làm cho Mỹ mà cũng tiếp xúc với nhóm chống Mỹ hay chống liên minh không?

6

6-3	Do you know anyone who is employed on the U.S. facility that has expressed dislike or displeasure toward the U.S. or coalition forces?	aing kor beeyit aay lam chor mee mar koon tor zar Khong tik haay Khong haay long doy vuh ee mee haay luk lew urn leeyin min Khong?	Anh có biết ai làm cho Mỹ mà cũng tỏ ra không thích hay không hài lòng đối với Mỹ hay lực lượng liên minh không?
6-4	Do you know of anyone who works on a U.S. facility that has been approached by an anti-U.S. or anti-coalition group?	aing kor beeyit aay lam chor mee mar koon teeyip sook vuh ee norm chon mee haay chon leeyin min Khong?	Anh có biết ai làm cho Mỹ mà cũng tiếp xúc với nhóm chống Mỹ hay chống liên minh không?

6

6-3	Do you know anyone who is employed on the U.S. facility that has expressed dislike or displeasure toward the U.S. or coalition forces?	aing kor beeyit aay lam chor mee mar koon tor zar Khong tik haay Khong haay long doy vuh ee mee haay luk lew urn leeyin min Khong?	Anh có biết ai làm cho Mỹ mà cũng tỏ ra không thích hay không hài lòng đối với Mỹ hay lực lượng liên minh không?
6-4	Do you know of anyone who works on a U.S. facility that has been approached by an anti-U.S. or anti-coalition group?	aing kor beeyit aay lam chor mee mar koon teeyip sook vuh ee norm chon mee haay chon leeyin min Khong?	Anh có biết ai làm cho Mỹ mà cũng tiếp xúc với nhóm chống Mỹ hay chống liên minh không?

6

6-3	Do you know anyone who is employed on the U.S. facility that has expressed dislike or displeasure toward the U.S. or coalition forces?	aing kor beeyit aay lam chor mee mar koon tor zar Khong tik haay Khong haay long doy vuh ee mee haay luk lew urn leeyin min Khong?	Anh có biết ai làm cho Mỹ mà cũng tỏ ra không thích hay không hài lòng đối với Mỹ hay lực lượng liên minh không?
6-4	Do you know of anyone who works on a U.S. facility that has been approached by an anti-U.S. or anti-coalition group?	aing kor beeyit aay lam chor mee mar koon teeyip sook vuh ee norm chon mee haay chon leeyin min Khong?	Anh có biết ai làm cho Mỹ mà cũng tiếp xúc với nhóm chống Mỹ hay chống liên minh không?

6

PART 7: ROUTE ASSESSMENTS			
7-1	What groups in this area are threats to U.S. Forces?	nurn norm naaw ah Khoo vik naay dair zo ar kwan doy mee?	Những nhóm nào ở khu vực này đe dọa Quân đội Mỹ?
7-2	Is this shop normally open in the morning? At what times?	kooh ah han naay tew urn mer kooh ah boo oy san faay Khong? nor mer kooh ah look may za?	Cửa hàng này thường mở cửa buối sáng phải không? Nó mở cửa lúc mấy giờ?
7-3	Is this shop normally open in the afternoon? At what times?	kooh ah han naay tew urn mer kooh ah boo oy cheeyu faay Khong? nor mer kooh ah look may za?	Cửa hàng này thường mở cửa buối chiều phải không? Nó mở cửa lúc mấy giờ?
7-4	Is this shop normally open in the evening? At what times?	kooh ah han naay tew urn mer kooh ah boo oy toy faay Khong? nor mer kooh ah look may za?	Cửa hàng này thường mở cửa buối tối phải không? Nó mở cửa lúc mấy giờ?

PART 7: ROUTE ASSESSMENTS			
7-1	What groups in this area are threats to U.S. Forces?	nurn norm naaw ah Khoo vik naay dair zo ar kwan doy mee?	Những nhóm nào ở khu vực này đe dọa Quân đội Mỹ?
7-2	Is this shop normally open in the morning? At what times?	kooh ah han naay tew urn mer kooh ah boo oy san faay Khong? nor mer kooh ah look may za?	Cửa hàng này thường mở cửa buối sáng phải không? Nó mở cửa lúc mấy giờ?
7-3	Is this shop normally open in the afternoon? At what times?	kooh ah han naay tew urn mer kooh ah boo oy cheeyu faay Khong? nor mer kooh ah look may za?	Cửa hàng này thường mở cửa buối chiều phải không? Nó mở cửa lúc mấy giờ?
7-4	Is this shop normally open in the evening? At what times?	kooh ah han naay tew urn mer kooh ah boo oy toy faay Khong? nor mer kooh ah look may za?	Cửa hàng này thường mở cửa buối tối phải không? Nó mở cửa lúc mấy giờ?

PART 7: ROUTE ASSESSMENTS			
7-1	What groups in this area are threats to U.S. Forces?	nurn norm naaw ah Khoo vik naay dair zo ar kwan doy mee?	Những nhóm nào ở khu vực này đe dọa Quân đội Mỹ?
7-2	Is this shop normally open in the morning? At what times?	kooh ah han naay tew urn mer kooh ah boo oy san faay Khong? nor mer kooh ah look may za?	Cửa hàng này thường mở cửa buối sáng phải không? Nó mở cửa lúc mấy giờ?
7-3	Is this shop normally open in the afternoon? At what times?	kooh ah han naay tew urn mer kooh ah boo oy cheeyu faay Khong? nor mer kooh ah look may za?	Cửa hàng này thường mở cửa buối chiều phải không? Nó mở cửa lúc mấy giờ?
7-4	Is this shop normally open in the evening? At what times?	kooh ah han naay tew urn mer kooh ah boo oy toy faay Khong? nor mer kooh ah look may za?	Cửa hàng này thường mở cửa buối tối phải không? Nó mở cửa lúc mấy giờ?

PART 7: ROUTE ASSESSMENTS			
7-1	What groups in this area are threats to U.S. Forces?	nurn norm naaw ah Khoo vik naay dair zo ar kwan doy mee?	Những nhóm nào ở khu vực này đe dọa Quân đội Mỹ?
7-2	Is this shop normally open in the morning? At what times?	kooh ah han naay tew urn mer kooh ah boo oy san faay Khong? nor mer kooh ah look may za?	Cửa hàng này thường mở cửa buối sáng phải không? Nó mở cửa lúc mấy giờ?
7-3	Is this shop normally open in the afternoon? At what times?	kooh ah han naay tew urn mer kooh ah boo oy cheeyu faay Khong? nor mer kooh ah look may za?	Cửa hàng này thường mở cửa buối chiều phải không? Nó mở cửa lúc mấy giờ?
7-4	Is this shop normally open in the evening? At what times?	kooh ah han naay tew urn mer kooh ah boo oy toy faay Khong? nor mer kooh ah look may za?	Cửa hàng này thường mở cửa buối tối phải không? Nó mở cửa lúc mấy giờ?

7-5	Is this vehicle normally located here at this time of day?	cheeyik sair naay tew urn daaw ah day vaaw za naay chorn ngaay faay Khong?	Chiếc xe này thường đậu ở đây vào giờ này trong ngày phải không?
7-6	Where is the owner of this vehicle?	choo koo a cheeyik sair ah daaw?	Chủ của chiếc xe ở đâu?
7-7	Move the vehicle.	zuh ee cheeyik sair naay	Dời chiếc xe này
7-8	Who are those people over there?	nurn ngoo uh ee ah dor la aay?	Những người ở đó là ai?
7-9	Who owns this business?	aay la choo kin zo aing naay?	Ai là chủ kinh doanh này?
7-10	Move that object off the road.	zah ee kaay vat dor rar Khoy dew urn	Dời cái vật đó ra khỏi đường
7-11	Who lives in that home?	aay song chorn neeya dor?	Ai sống trong nhà đó?

7-5	Is this vehicle normally located here at this time of day?	cheeyik sair naay tew urn daaw ah day vaaw za naay chorn ngaay faay Khong?	Chiếc xe này thường đậu ở đây vào giờ này trong ngày phải không?
7-6	Where is the owner of this vehicle?	choo koo a cheeyik sair ah daaw?	Chủ của chiếc xe ở đâu?
7-7	Move the vehicle.	zuh ee cheeyik sair naay	Dời chiếc xe này
7-8	Who are those people over there?	nurn ngoo uh ee ah dor la aay?	Những người ở đó là ai?
7-9	Who owns this business?	aay la choo kin zo aing naay?	Ai là chủ kinh doanh này?
7-10	Move that object off the road.	zah ee kaay vat dor rar Khoy dew urn	Dời cái vật đó ra khỏi đường
7-11	Who lives in that home?	aay song chorn neeya dor?	Ai sống trong nhà đó?

7

7-5	Is this vehicle normally located here at this time of day?	cheeyik sair naay tew urn daaw ah day vaaw za naay chorn ngaay faay Khong?	Chiếc xe này thường đậu ở đây vào giờ này trong ngày phải không?
7-6	Where is the owner of this vehicle?	choo koo a cheeyik sair ah daaw?	Chủ của chiếc xe ở đâu?
7-7	Move the vehicle.	zuh ee cheeyik sair naay	Dời chiếc xe này
7-8	Who are those people over there?	nurn ngoo uh ee ah dor la aay?	Những người ở đó là ai?
7-9	Who owns this business?	aay la choo kin zo aing naay?	Ai là chủ kinh doanh này?
7-10	Move that object off the road.	zah ee kaay vat dor rar Khoy dew urn	Dời cái vật đó ra khỏi đường
7-11	Who lives in that home?	aay song chorn neeya dor?	Ai sống trong nhà đó?

7

7-5	Is this vehicle normally located here at this time of day?	cheeyik sair naay tew urn daaw ah day vaaw za naay chorn ngaay faay Khong?	Chiếc xe này thường đậu ở đây vào giờ này trong ngày phải không?
7-6	Where is the owner of this vehicle?	choo koo a cheeyik sair ah daaw?	Chủ của chiếc xe ở đâu?
7-7	Move the vehicle.	zuh ee cheeyik sair naay	Dời chiếc xe này
7-8	Who are those people over there?	nurn ngoo uh ee ah dor la aay?	Những người ở đó là ai?
7-9	Who owns this business?	aay la choo kin zo aing naay?	Ai là chủ kinh doanh này?
7-10	Move that object off the road.	zah ee kaay vat dor rar Khoy dew urn	Dời cái vật đó ra khỏi đường
7-11	Who lives in that home?	aay song chorn neeya dor?	Ai sống trong nhà đó?

7

7-12	How far away is this town?	tee chan naay kak baaw sar?	Thị trấn này cách bao xa?
7-13	Where can I find the local ___?	toy kor teh tim ___ dee eh few urn ah daaw?	Tôi có thể tìm ___ địa phương ở đâu?
7-14	Where is the sewer access?	dew urn kon naay zan dee daaw?	Đường cống này dẫn đi đâu?
7-15	Who owns weapons in this area?	aay kor voo Khee ah Khoo vik naay?	Ai có vũ khí ở khu vực này?
7-16	These are secured areas.	day lar nurn Khoo vik arn to arn	Đây là những khu vực an toàn
7-17	This is a blocked area.	day lar Khoo vik bee fon to ar	Đây là khu vực bị phong tỏa
7-18	This area is off limits.	day lar Khoo vik kam	Đây là khu vực cấm
7-19	The barriers will prevent any attacks.	nurn taayng chan naay sair ngan chan kak koo ok tan kon	Những thanh chắn này sẽ ngăn chặn các cuộc tấn công

7-12	How far away is this town?	tee chan naay kak baaw sar?	Thị trấn này cách bao xa?
7-13	Where can I find the local ___?	toy kor teh tim ___ dee eh few urn ah daaw?	Tôi có thể tìm ___ địa phương ở đâu?
7-14	Where is the sewer access?	dew urn kon naay zan dee daaw?	Đường cống này dẫn đi đâu?
7-15	Who owns weapons in this area?	aay kor voo Khee ah Khoo vik naay?	Ai có vũ khí ở khu vực này?
7-16	These are secured areas.	day lar nurn Khoo vik arn to arn	Đây là những khu vực an toàn
7-17	This is a blocked area.	day lar Khoo vik bee fon to ar	Đây là khu vực bị phong tỏa
7-18	This area is off limits.	day lar Khoo vik kam	Đây là khu vực cấm
7-19	The barriers will prevent any attacks.	nurn taayng chan naay sair ngan chan kak koo ok tan kon	Những thanh chắn này sẽ ngăn chặn các cuộc tấn công

7-12	How far away is this town?	tee chan naay kak baaw sar?	Thị trấn này cách bao xa?
7-13	Where can I find the local ___?	toy kor teh tim ___ dee eh few urn ah daaw?	Tôi có thể tìm ___ địa phương ở đâu?
7-14	Where is the sewer access?	dew urn kon naay zan dee daaw?	Đường cống này dẫn đi đâu?
7-15	Who owns weapons in this area?	aay kor voo Khee ah Khoo vik naay?	Ai có vũ khí ở khu vực này?
7-16	These are secured areas.	day lar nurn Khoo vik arn to arn	Đây là những khu vực an toàn
7-17	This is a blocked area.	day lar Khoo vik bee fon to ar	Đây là khu vực bị phong tỏa
7-18	This area is off limits.	day lar Khoo vik kam	Đây là khu vực cấm
7-19	The barriers will prevent any attacks.	nurn taayng chan naay sair ngan chan kak koo ok tan kon	Những thanh chắn này sẽ ngăn chặn các cuộc tấn công

7-12	How far away is this town?	tee chan naay kak baaw sar?	Thị trấn này cách bao xa?
7-13	Where can I find the local ___?	toy kor teh tim ___ dee eh few urn ah daaw?	Tôi có thể tìm ___ địa phương ở đâu?
7-14	Where is the sewer access?	dew urn kon naay zan dee daaw?	Đường cống này dẫn đi đâu?
7-15	Who owns weapons in this area?	aay kor voo Khee ah Khoo vik naay?	Ai có vũ khí ở khu vực này?
7-16	These are secured areas.	day lar nurn Khoo vik arn to arn	Đây là những khu vực an toàn
7-17	This is a blocked area.	day lar Khoo vik bee fon to ar	Đây là khu vực bị phong tỏa
7-18	This area is off limits.	day lar Khoo vik kam	Đây là khu vực cấm
7-19	The barriers will prevent any attacks.	nurn taayng chan naay sair ngan chan kak koo ok tan kon	Những thanh chắn này sẽ ngăn chặn các cuộc tấn công

7-20	Don’t move.	durn ku don	Đừng cử động
7-21	Move fast!	dee naing len!	Đi nhanh lên!

7-20	Don’t move.	durn ku don	Đừng cử động
7-21	Move fast!	dee naing len!	Đi nhanh lên!

7

7-20	Don’t move.	durn ku don	Đừng cử động
7-21	Move fast!	dee naing len!	Đi nhanh lên!

7

7-20	Don’t move.	durn ku don	Đừng cử động
7-21	Move fast!	dee naing len!	Đi nhanh lên!

7

7-20	Don’t move.	durn ku don	Đừng cử động
7-21	Move fast!	dee naing len!	Đi nhanh lên!

7

PART 8: GLOSSARY			
8-1	Ambush site	cho fook kik	Chỗ phục kích
8-2	Anti-U.S. sentiment	nurn ee keeyin chon mee	Những ý kiến chống Mỹ
8-3	Assassination	voo am sat	Vụ ám sát
8-4	Bomber (person)	ngoo uh ee nairm bom	Người ném bom
8-5	Bridge	kaaw	Cầu
8-6	Building	to ar neeya	Tòa nhà
8-7	Cave	han	Hang
8-8	Chemical	ho ar chat	Hoá chất
8-9	City	taayng fo	Thành phố
8-10	Cleric	mook su	Mục sư
8-11	Contractor	neeya taaw	Nhà thầu
8-12	Curb	leh dew urn	Lề đường

PART 8: GLOSSARY			
8-1	Ambush site	cho fook kik	Chỗ phục kích
8-2	Anti-U.S. sentiment	nurn ee keeyin chon mee	Những ý kiến chống Mỹ
8-3	Assassination	voo am sat	Vụ ám sát
8-4	Bomber (person)	ngoo uh ee nairm bom	Người ném bom
8-5	Bridge	kaaw	Cầu
8-6	Building	to ar neeya	Tòa nhà
8-7	Cave	han	Hang
8-8	Chemical	ho ar chat	Hoá chất
8-9	City	taayng fo	Thành phố
8-10	Cleric	mook su	Mục sư
8-11	Contractor	neeya taaw	Nhà thầu
8-12	Curb	leh dew urn	Lề đường

PART 8: GLOSSARY			
8-1	Ambush site	cho fook kik	Chỗ phục kích
8-2	Anti-U.S. sentiment	nurn ee keeyin chon mee	Những ý kiến chống Mỹ
8-3	Assassination	voo am sat	Vụ ám sát
8-4	Bomber (person)	ngoo uh ee nairm bom	Người ném bom
8-5	Bridge	kaaw	Cầu
8-6	Building	to ar neeya	Tòa nhà
8-7	Cave	han	Hang
8-8	Chemical	ho ar chat	Hoá chất
8-9	City	taayng fo	Thành phố
8-10	Cleric	mook su	Mục sư
8-11	Contractor	neeya taaw	Nhà thầu
8-12	Curb	leh dew urn	Lề đường

PART 8: GLOSSARY			
8-1	Ambush site	cho fook kik	Chỗ phục kích
8-2	Anti-U.S. sentiment	nurn ee keeyin chon mee	Những ý kiến chống Mỹ
8-3	Assassination	voo am sat	Vụ ám sát
8-4	Bomber (person)	ngoo uh ee nairm bom	Người ném bom
8-5	Bridge	kaaw	Cầu
8-6	Building	to ar neeya	Tòa nhà
8-7	Cave	han	Hang
8-8	Chemical	ho ar chat	Hoá chất
8-9	City	taayng fo	Thành phố
8-10	Cleric	mook su	Mục sư
8-11	Contractor	neeya taaw	Nhà thầu
8-12	Curb	leh dew urn	Lề đường

8-13	Do you speak English?	aing beeyit noy teeyin aing Khong?	Anh biết nói tiếng Anh không?
8-14	Explosives	too ak no	Thuốc nổ
8-15	Family member	taayng veeyin zar din	Thành viên gia đình
8-16	Food supply	koon kap tuk ang	Cung cấp thức ăn
8-17	Foreign fighter	maay baay cheeyin daaw koo a new uk ngwaay	Máy bay chiến đấu của nước ngoài
8-18	Fuel truck	sair bon cha san zaaw	Xe bồn chở xăng dầu
8-19	Gate	kong	Cổng
8-20	Group	norm	Nhóm
8-21	Guide me to ___.	hew urn zan toy den ___	Hướng dẫn tôi đến ___
8-22	Hospital	ben veeyin	Bệnh viện
8-23	Hostage	kon tin	Con tin
8-24	How are you?	aing Khoo eh Khong?	Anh khỏe không?

8-13	Do you speak English?	aing beeyit noy teeyin aing Khong?	Anh biết nói tiếng Anh không?
8-14	Explosives	too ak no	Thuốc nổ
8-15	Family member	taayng veeyin zar din	Thành viên gia đình
8-16	Food supply	koon kap tuk ang	Cung cấp thức ăn
8-17	Foreign fighter	maay baay cheeyin daaw koo a new uk ngwaay	Máy bay chiến đấu của nước ngoài
8-18	Fuel truck	sair bon cha san zaaw	Xe bồn chở xăng dầu
8-19	Gate	kong	Cổng
8-20	Group	norm	Nhóm
8-21	Guide me to ___.	hew urn zan toy den ___	Hướng dẫn tôi đến ___
8-22	Hospital	ben veeyin	Bệnh viện
8-23	Hostage	kon tin	Con tin
8-24	How are you?	aing Khoo eh Khong?	Anh khỏe không?

8

8-13 Do you speak English? aing beeyit noy teeyin aing Khong? Anh biết nói tiếng Anh không?
8-14 Explosives too ak no Thuốc nổ
8-15 Family member taayng veeyin zar din Thành viên gia đình
8-16 Food supply koon kap tuk ang Cung cấp thức ăn
8-17 Foreign fighter maay baay cheeyin daaw koo a new uk ngwaay Máy bay chiến đấu của nước ngoài
8-18 Fuel truck sair bon cha san zaaw Xe bồn chở xăng dầu
8-19 Gate kong Cổng
8-20 Group norm Nhóm
8-21 Guide me to ___. hew urn zan toy den ___ Hướng dẫn tôi đến ___
8-22 Hospital ben veeyin Bệnh viện
8-23 Hostage kon tin Con tin
8-24 How are you? aing Khoo eh Khong? Anh khỏe không?

8

8-13 Do you speak English? aing beeyit noy teeyin aing Khong? Anh biết nói tiếng Anh không?
8-14 Explosives too ak no Thuốc nổ
8-15 Family member taayng veeyin zar din Thành viên gia đình
8-16 Food supply koon kap tuk ang Cung cấp thức ăn
8-17 Foreign fighter maay baay cheeyin daaw koo a new uk ngwaay Máy bay chiến đấu của nước ngoài
8-18 Fuel truck sair bon cha san zaaw Xe bồn chở xăng dầu
8-19 Gate kong Cổng
8-20 Group norm Nhóm
8-21 Guide me to ___. hew urn zan toy den ___ Hướng dẫn tôi đến ___
8-22 Hospital ben veeyin Bệnh viện
8-23 Hostage kon tin Con tin
8-24 How are you? aing Khoo eh Khong? Anh khỏe không?

8

8-25	How?	neeyu teh naaw?	Như thế nào?
8-26	Kidnap	bat kok	Bắt cóc
8-27	Local	dee eh few urn	Địa phương
8-28	Market	cha	Chợ
8-29	Mayor	tay chew urn	Thị trưởng
8-30	Mosque	neeya ter hoy zaaw	Nhà thờ Hồi giáo
8-31	Mountains	noo ee	Núi
8-32	Mullah	zaaw see hoy zaaw	Giáo sĩ Hồi giáo
8-33	Overpass	kaaw vew urt	Cầu vượt
8-34	Paving	chang nooh ah	Tráng nhựa
8-35	Please	seen	Xin
8-36	Police station	cham kon an	Trạm công an
8-37	Protected area	Khoo vik dew uk baaw veh	Khu vực được bảo vệ

8-25	How?	neeyu teh naaw?	Như thế nào?
8-26	Kidnap	bat kok	Bắt cóc
8-27	Local	dee eh few urn	Địa phương
8-28	Market	cha	Chợ
8-29	Mayor	tay chew urn	Thị trưởng
8-30	Mosque	neeya ter hoy zaaw	Nhà thờ Hồi giáo
8-31	Mountains	noo ee	Núi
8-32	Mullah	zaaw see hoy zaaw	Giáo sĩ Hồi giáo
8-33	Overpass	kaaw vew urt	Cầu vượt
8-34	Paving	chang nooh ah	Tráng nhựa
8-35	Please	seen	Xin
8-36	Police station	cham kon an	Trạm công an
8-37	Protected area	Khoo vik dew uk baaw veh	Khu vực được bảo vệ

8-25	How?	neeyu teh naaw?	Như thế nào?
8-26	Kidnap	bat kok	Bắt cóc
8-27	Local	dee eh few urn	Địa phương
8-28	Market	cha	Chợ
8-29	Mayor	tay chew urn	Thị trưởng
8-30	Mosque	neeya ter hoy zaaw	Nhà thờ Hồi giáo
8-31	Mountains	noo ee	Núi
8-32	Mullah	zaaw see hoy zaaw	Giáo sĩ Hồi giáo
8-33	Overpass	kaaw vew urt	Cầu vượt
8-34	Paving	chang nooh ah	Tráng nhựa
8-35	Please	seen	Xin
8-36	Police station	cham kon an	Trạm công an
8-37	Protected area	Khoo vik dew uk baaw veh	Khu vực được bảo vệ

8-25	How?	neeyu teh naaw?	Như thế nào?
8-26	Kidnap	bat kok	Bắt cóc
8-27	Local	dee eh few urn	Địa phương
8-28	Market	cha	Chợ
8-29	Mayor	tay chew urn	Thị trưởng
8-30	Mosque	neeya ter hoy zaaw	Nhà thờ Hồi giáo
8-31	Mountains	noo ee	Núi
8-32	Mullah	zaaw see hoy zaaw	Giáo sĩ Hồi giáo
8-33	Overpass	kaaw vew urt	Cầu vượt
8-34	Paving	chang nooh ah	Tráng nhựa
8-35	Please	seen	Xin
8-36	Police station	cham kon an	Trạm công an
8-37	Protected area	Khoo vik dew uk baaw veh	Khu vực được bảo vệ

8-38	Protest	beeyu tin	Biểu tình
8-39	Store	Kho han	Kho hàng
8-40	Thank you.	kam ern	Cám ơn
8-41	Traditional greeting to: “How are you?”	toy Khoo eh	Tôi khỏe
8-42	Tunnel	dew urn ham	Đường hầm
8-43	Underpass	dew urn choo ee	Đường chui
8-44	Uniform	don fook	Đồng phục
8-45	Vehicle	sair	Xe
8-46	Village	lan	Làng
8-47	Water supply	new uk maay	Nước máy
8-48	Weapons	voo Khee	Vũ khí
8-49	What is his name?	aing ay ten zee?	Anh ấy tên gì?
8-50	When?	Khee naaw?	Khi nào?

8-38	Protest	beeyu tin	Biểu tình
8-39	Store	Kho han	Kho hàng
8-40	Thank you.	kam ern	Cám ơn
8-41	Traditional greeting to: “How are you?”	toy Khoo eh	Tôi khỏe
8-42	Tunnel	dew urn ham	Đường hầm
8-43	Underpass	dew urn choo ee	Đường chui
8-44	Uniform	don fook	Đồng phục
8-45	Vehicle	sair	Xe
8-46	Village	lan	Làng
8-47	Water supply	new uk maay	Nước máy
8-48	Weapons	voo Khee	Vũ khí
8-49	What is his name?	aing ay ten zee?	Anh ấy tên gì?
8-50	When?	Khee naaw?	Khi nào?

8

8-38	Protest	beeyu tin	Biểu tình
8-39	Store	Kho han	Kho hàng
8-40	Thank you.	kam ern	Cám ơn
8-41	Traditional greeting to: “How are you?”	toy Khoo eh	Tôi khỏe
8-42	Tunnel	dew urn ham	Đường hầm
8-43	Underpass	dew urn choo ee	Đường chui
8-44	Uniform	don fook	Đồng phục
8-45	Vehicle	sair	Xe
8-46	Village	lan	Làng
8-47	Water supply	new uk maay	Nước máy
8-48	Weapons	voo Khee	Vũ khí
8-49	What is his name?	aing ay ten zee?	Anh ấy tên gì?
8-50	When?	Khee naaw?	Khi nào?

8

8-38	Protest	beeyu tin	Biểu tình
8-39	Store	Kho han	Kho hàng
8-40	Thank you.	kam ern	Cám ơn
8-41	Traditional greeting to: “How are you?”	toy Khoo eh	Tôi khỏe
8-42	Tunnel	dew urn ham	Đường hầm
8-43	Underpass	dew urn choo ee	Đường chui
8-44	Uniform	don fook	Đồng phục
8-45	Vehicle	sair	Xe
8-46	Village	lan	Làng
8-47	Water supply	new uk maay	Nước máy
8-48	Weapons	voo Khee	Vũ khí
8-49	What is his name?	aing ay ten zee?	Anh ấy tên gì?
8-50	When?	Khee naaw?	Khi nào?

8

8-38	Protest	beeyu tin	Biểu tình
8-39	Store	Kho han	Kho hàng
8-40	Thank you.	kam ern	Cám ơn
8-41	Traditional greeting to: “How are you?”	toy Khoo eh	Tôi khỏe
8-42	Tunnel	dew urn ham	Đường hầm
8-43	Underpass	dew urn choo ee	Đường chui
8-44	Uniform	don fook	Đồng phục
8-45	Vehicle	sair	Xe
8-46	Village	lan	Làng
8-47	Water supply	new uk maay	Nước máy
8-48	Weapons	voo Khee	Vũ khí
8-49	What is his name?	aing ay ten zee?	Anh ấy tên gì?
8-50	When?	Khee naaw?	Khi nào?

8-51	Where?	ah daaw?	Ở đâu?
8-52	Why?	taay saaw?	Tại sao?

8-51	Where?	ah daaw?	Ở đâu?
8-52	Why?	taay saaw?	Tại sao?

8-51	Where?	ah daaw?	Ở đâu?
8-52	Why?	taay saaw?	Tại sao?

8-51	Where?	ah daaw?	Ở đâu?
8-52	Why?	taay saaw?	Tại sao?

ADDITIONAL MATERIALS AVAILABLE:

Basic Language Survival Kit contains:

1. Commands, Warnings & Instructions
2. Helpful Words, Phrases, & Questions
3. Greetings / Introductions
4. Interrogation
5. Numbers
6. Days of the Week / Time
7. Directions
8. Locations
9. Descriptions
10. Emergency Terms
11. Food & Sanitation
12. Fuel & Maintenance
13. Medical / General
14. Medical / Body Parts
15. Military Ranks
16. Lodging
17. Occupations
18. Port of Entry
19. Relatives
20. Weather
21. General Military
22. Mine Warfare

Medical Survival Kit contains:

1. Introduction
2. Guidance
3. Registration
4. Assessment
5. Surgical Consent
6. Trauma
7. Procedures
8. Foley
9. Surgery Instructions
10. Pain Interview
11. Medicine Interview
12. Orthopedic
13. Obstetrics / Gynecology
14. Pediatrics
15. Cardiology
16. Ophthalmology
17. Neurology
18. Exam Commands
19. Caregiver
20. Post-op / Prognosis
21. Medical Conditions
22. Pharmaceutical
23. Diseases

ADDITIONAL MATERIALS AVAILABLE:

Basic Language Survival Kit contains:

1. Commands, Warnings & Instructions
2. Helpful Words, Phrases, & Questions
3. Greetings / Introductions
4. Interrogation
5. Numbers
6. Days of the Week / Time
7. Directions
8. Locations
9. Descriptions
10. Emergency Terms
11. Food & Sanitation
12. Fuel & Maintenance
13. Medical / General
14. Medical / Body Parts
15. Military Ranks
16. Lodging
17. Occupations
18. Port of Entry
19. Relatives
20. Weather
21. General Military
22. Mine Warfare

Medical Survival Kit contains:

1. Introduction
2. Guidance
3. Registration
4. Assessment
5. Surgical Consent
6. Trauma
7. Procedures
8. Foley
9. Surgery Instructions
10. Pain Interview
11. Medicine Interview
12. Orthopedic
13. Obstetrics / Gynecology
14. Pediatrics
15. Cardiology
16. Ophthalmology
17. Neurology
18. Exam Commands
19. Caregiver
20. Post-op / Prognosis
21. Medical Conditions
22. Pharmaceutical
23. Diseases

ADDITIONAL MATERIALS AVAILABLE:

Basic Language Survival Kit contains:

1. Commands, Warnings & Instructions
2. Helpful Words, Phrases, & Questions
3. Greetings / Introductions
4. Interrogation
5. Numbers
6. Days of the Week / Time
7. Directions
8. Locations
9. Descriptions
10. Emergency Terms
11. Food & Sanitation
12. Fuel & Maintenance
13. Medical / General
14. Medical / Body Parts
15. Military Ranks
16. Lodging
17. Occupations
18. Port of Entry
19. Relatives
20. Weather
21. General Military
22. Mine Warfare

Medical Survival Kit contains:

1. Introduction
2. Guidance
3. Registration
4. Assessment
5. Surgical Consent
6. Trauma
7. Procedures
8. Foley
9. Surgery Instructions
10. Pain Interview
11. Medicine Interview
12. Orthopedic
13. Obstetrics / Gynecology
14. Pediatrics
15. Cardiology
16. Ophthalmology
17. Neurology
18. Exam Commands
19. Caregiver
20. Post-op / Prognosis
21. Medical Conditions
22. Pharmaceutical
23. Diseases

ADDITIONAL MATERIALS AVAILABLE:

Basic Language Survival Kit contains:

1. Commands, Warnings & Instructions
2. Helpful Words, Phrases, & Questions
3. Greetings / Introductions
4. Interrogation
5. Numbers
6. Days of the Week / Time
7. Directions
8. Locations
9. Descriptions
10. Emergency Terms
11. Food & Sanitation
12. Fuel & Maintenance
13. Medical / General
14. Medical / Body Parts
15. Military Ranks
16. Lodging
17. Occupations
18. Port of Entry
19. Relatives
20. Weather
21. General Military
22. Mine Warfare

Medical Survival Kit contains:

1. Introduction
2. Guidance
3. Registration
4. Assessment
5. Surgical Consent
6. Trauma
7. Procedures
8. Foley
9. Surgery Instructions
10. Pain Interview
11. Medicine Interview
12. Orthopedic
13. Obstetrics / Gynecology
14. Pediatrics
15. Cardiology
16. Ophthalmology
17. Neurology
18. Exam Commands
19. Caregiver
20. Post-op / Prognosis
21. Medical Conditions
22. Pharmaceutical
23. Diseases

Civil Affairs Survival Kit contains:

1. Introduction
2. Public Safety
3. Public Health
4. Transportation
5. Driver's Guide
6. Public Works and Utilities
7. Public Communications
8. Land Dispute
9. Curfew Enforcement
10. Border Crossing
11. Village Assessment
12. Reparations
13. Veterinary Services

Public Affairs Survival Kit contains:

1. General Statements
2. Query (over the phone)
3. Escort
4. Interviews
5. Press Conference
6. Crisis Communications

Cordon & Search/Raid Survival Kit contains:

1. Common Command Phrases
2. Entry Control Points
3. Situation: Medical Attention
4. Situation: Reporting a Crime
5. Situation: Looking For a Job/Vendor
6. Vehicle Checkpoints
7. Situation: Getting Information
8. Cordon and Search/Raid
9. Greetings and Possible Answers

Civil Affairs Survival Kit contains:

1. Introduction
2. Public Safety
3. Public Health
4. Transportation
5. Driver's Guide
6. Public Works and Utilities
7. Public Communications
8. Land Dispute
9. Curfew Enforcement
10. Border Crossing
11. Village Assessment
12. Reparations
13. Veterinary Services

Public Affairs Survival Kit contains:

1. General Statements
2. Query (over the phone)
3. Escort
4. Interviews
5. Press Conference
6. Crisis Communications

Cordon & Search/Raid Survival Kit contains:

1. Common Command Phrases
2. Entry Control Points
3. Situation: Medical Attention
4. Situation: Reporting a Crime
5. Situation: Looking For a Job/Vendor
6. Vehicle Checkpoints
7. Situation: Getting Information
8. Cordon and Search/Raid
9. Greetings and Possible Answers

Civil Affairs Survival Kit contains:

1. Introduction
2. Public Safety
3. Public Health
4. Transportation
5. Driver's Guide
6. Public Works and Utilities
7. Public Communications
8. Land Dispute
9. Curfew Enforcement
10. Border Crossing
11. Village Assessment
12. Reparations
13. Veterinary Services

Public Affairs Survival Kit contains:

1. General Statements
2. Query (over the phone)
3. Escort
4. Interviews
5. Press Conference
6. Crisis Communications

Cordon & Search/Raid Survival Kit contains:

1. Common Command Phrases
2. Entry Control Points
3. Situation: Medical Attention
4. Situation: Reporting a Crime
5. Situation: Looking For a Job/Vendor
6. Vehicle Checkpoints
7. Situation: Getting Information
8. Cordon and Search/Raid
9. Greetings and Possible Answers

Civil Affairs Survival Kit contains:

1. Introduction
2. Public Safety
3. Public Health
4. Transportation
5. Driver's Guide
6. Public Works and Utilities
7. Public Communications
8. Land Dispute
9. Curfew Enforcement
10. Border Crossing
11. Village Assessment
12. Reparations
13. Veterinary Services

Public Affairs Survival Kit contains:

1. General Statements
2. Query (over the phone)
3. Escort
4. Interviews
5. Press Conference
6. Crisis Communications

Cordon & Search/Raid Survival Kit contains:

1. Common Command Phrases
2. Entry Control Points
3. Situation: Medical Attention
4. Situation: Reporting a Crime
5. Situation: Looking For a Job/Vendor
6. Vehicle Checkpoints
7. Situation: Getting Information
8. Cordon and Search/Raid
9. Greetings and Possible Answers

DEFENSE LANGUAGE INSTITUTE
FOREIGN LANGUAGE CENTER
(DLIFLC)

TECHNOLOGY INTEGRATION DIVISION (ATFL-LST-TI)

For distribution, contact:
LMDS-DLI@conus.army.mil

DEFENSE LANGUAGE INSTITUTE
FOREIGN LANGUAGE CENTER
(DLIFLC)

TECHNOLOGY INTEGRATION DIVISION (ATFL-LST-TI)

For distribution, contact:
LMDS-DLI@conus.army.mil

DEFENSE LANGUAGE INSTITUTE
FOREIGN LANGUAGE CENTER
(DLIFLC)

TECHNOLOGY INTEGRATION DIVISION (ATFL-LST-TI)

For distribution, contact:
LMDS-DLI@conus.army.mil

DEFENSE LANGUAGE INSTITUTE
FOREIGN LANGUAGE CENTER
(DLIFLC)

TECHNOLOGY INTEGRATION DIVISION (ATFL-LST-TI)

For distribution, contact:
LMDS-DLI@conus.army.mil